

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG HỢP

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG
NÔNG THÔN XÃ EA TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG,
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Hòa Sơn, tháng 11 năm 2025

MỤC LỤC

	Trang
Mục lục.....	i
Danh sách bảng	iii
1. Lý do, sự cần thiết thực hiện điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 xã Ea Trul (nay là xã Hòa Sơn)	1
2. Căn cứ để lập quy hoạch	1
2.1. Căn cứ pháp lý chung.....	1
2.2. Các căn cứ pháp lý cụ thể	2
2.3. Các nguồn tài liệu, số liệu khác	3
3. Mục tiêu.....	3
4. Phạm vi quy mô khu vực điều chỉnh.....	3
5. Tình hình thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Hòa Sơn, tỉnh Đắk Lắk) giai đoạn 2021 -2025 và định hướng đến năm 2030.....	3
5.1. Hạ tầng kỹ thuật	4
5.1.1. Giao thông.....	4
5.1.2. Cấp điện	4
5.1.3. Cấp nước	5
5.1.4. Thoát nước thải	5
5.2. Hạ tầng xã hội	6
5.2.1. Tổ chức hệ thống trung tâm xã	6
5.2.2. Tổ chức hệ thống trung tâm xã	6
6. Đánh giá hiện trạng khu vực điều chỉnh cục bộ.....	7
7. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch.....	8
7. Phân tích, làm rõ tính liên tục, đồng bộ của toàn bộ quy hoạch nông thôn và hiệu quả kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch.....	11
9. Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030	11
9.1. Cơ cấu sử dụng đất.....	11
9.2. Quy mô điều chỉnh cục bộ từng công trình.....	13
9.3. Các nội dung khác.....	13

10. Đánh giá tác động của việc điều chỉnh cục bộ đến việc triển khai thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt.....	14
11. Lộ trình thực hiện các công trình theo điều chỉnh quy hoạch cục bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định.....	14
12. Đề xuất biện pháp khắc phục các vấn đề mới nảy sinh do điều chỉnh cục bộ; lộ trình, tiến độ thực hiện theo điều chỉnh quy hoạch cục bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định	14
13. Kết luận và kiến nghị	15
13.1. Kết luận	15
13.2. Kiến nghị.....	16

DANH SÁCH BẢNG

Bảng 1. Phương án điều chỉnh các trụ điện trên địa bàn xã Ea Trul (nay là xã Hòa Sơn)	8
Bảng 2. Cơ cấu sử dụng đất sau điều chỉnh cục bộ	11
Bảng 3. Cơ cấu sử dụng đất xây dựng	12
Bảng 4. Cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp	13
Bảng 5. Diện tích điều chỉnh cục bộ từng công trình	13
Bảng 6. Tổng hợp so sánh chỉ tiêu quy hoạch	15

1. Lý do, sự cần thiết thực hiện điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 xã Ea Trul (nay là xã Hòa Sơn)

Xã Hòa Sơn được thành lập theo Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025. Theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Trul, xã Hòa Sơn và xã Yang Reh thành xã mới có tên gọi là xã Hòa Sơn. Sau khi sáp nhập, diện tích tự nhiên của xã là 108,55km², dân số 25.392 người với 34 thôn, buôn

Trên địa bàn xã Hòa Sơn sau sáp nhập đã triển khai thực hiện các Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Yang Reh giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.

Để phục vụ dự án Trạm biến áp 110kV Lắc và đấu nối nhằm tránh nguy cơ mất điện diện rộng, nâng cao độ tin cậy cho lưới điện toàn khu vực, đảm bảo cung cấp điện đầy đủ, ổn định, kịp thời và an toàn. Do đó, việc Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 -2025 và định hướng đến năm 2030 (nay thuộc xã Hòa Sơn) nhằm cập nhật dự án cho phù hợp, đồng bộ với các quy hoạch cấp trên cũng như chiến lược phát triển ngành điện lực là thật sự cần thiết. Trên cơ sở quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn), Tổng công ty Điện lực miền Trung sẽ triển khai thực hiện dự án TBA 110kV Lắc và đấu nối. Đồng thời, việc Điều chỉnh cục bộ nhằm phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025).

Với những yêu cầu và mục tiêu trên, để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã Hòa Sơn trong giai đoạn mới, việc Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 -2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn) rất cần thiết và cấp bách.

2. Căn cứ để lập quy hoạch

2.1. Căn cứ pháp lý chung

- Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
- Luật Quy hoạch đô thị nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;
- Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;
- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

2.2. Các căn cứ pháp lý cụ thể

- Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-230, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 18/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk;

Quyết định số 6969/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến 2030;

- Công văn số 575/STC-HTQLĐT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Sở Tài chính về việc kết quả thẩm định hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trạm biến áp 110kV Lắc và đầu nối;

- Công văn số 4952/CPCNPMU-KTDT ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Trung về việc hỗ trợ lập và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng xã Hòa Sơn cho dự án TBA 110kV Lắc và đầu nối;

- Công văn số 2161/ĐLPC-QLDA ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Công ty Điện lực Đắk Lắk về việc đề nghị hướng dẫn, hỗ trợ các xã thực hiện điều chỉnh, cập nhật cục bộ quy hoạch chung xây dựng nông thôn thuộc dự án TBA 110kV Lắc và đầu nối;

Công văn số 1143/SXD-QHKT ngày 15/8/2025 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn các nội dung thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng nông thôn thuộc dự án TBA 110kV Lắc và đầu nối.

2.3. Các nguồn tài liệu, số liệu khác

- Các kết quả điều tra, khảo sát, các số liệu, tài liệu về hiện trạng khu vực nghiên cứu và các số liệu, tài liệu khác có liên quan.
- Tài liệu thống kê tổng hợp, tài liệu quy hoạch chuyên ngành.
- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000, 1/100.000, 1/50.000 của vùng nghiên cứu và bản đồ đo đạc liên quan trực tiếp do chủ đầu tư cung cấp.
- Các bản đồ, số liệu có liên quan đến việc nghiên cứu lập Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn) do các cơ quan chức năng của xã cung cấp, niên giám thống kê hàng năm.
- Đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 -2025 và định hướng đến năm 2030, các bản vẽ, báo cáo thuyết minh.

3. Mục tiêu

Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn) nhằm mục đích xây dựng Trạm biến áp 110 kV Lắc và đầu nối, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải cho các xã Đông Nam của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030. Giảm bán kính cấp điện cho các đường dây 35kV - 22kV tại các TBA 110kV ở các khu vực lân cận, đảm bảo chất lượng điện áp, giảm tổn thất công suất và điện năng trên lưới điện phân phối khu vực.

4. Phạm vi quy mô khu vực điều chỉnh

Điều chỉnh các loại đất đất trồng trọt khác, đất trồng lúa (Theo Quyết định số 6969/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND huyện Krông Bông) sang đất hạ tầng kỹ thuật nhằm đầu tư xây dựng 15 trụ điện (từ trụ số 53b đến trụ số T65) thuộc dự án Trạm biến áp 110kV Lắc và đầu nối.

5. Tình hình thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Hòa Sơn, tỉnh Đắk Lắk) giai đoạn 2021 -2025 và định hướng đến năm 2030

Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Hòa Sơn, tỉnh Đắk Lắk) giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 6969/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông

Phạm vi thực hiện quy hoạch là trên toàn địa bàn xã Ea Trul (nay là xã Hòa Sơn)

Dân số

Dân số hiện trạng năm 2020: 7.203 người.

Dự báo dân số xã đến năm 2025: 7.957 người

Dự báo dân số xã đến năm 2030: 8.780 người

5.1. Hạ tầng kỹ thuật

5.1.1. Giao thông

a) Giao thông đối ngoại

Hiện tại xã có 1 tuyến đường Tỉnh lộ 12 chạy qua kết nối xã với trung tâm huyện và quốc lộ 27, đây cũng chính là tuyến đường liên xã, trục xã của xã Ea Trul; có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc giao lưu phát triển kinh tế xã hội của xã Ea Trul và cả toàn huyện Krông Bông; trong đó đoạn đi qua địa bàn xã có chiều dài 4,2 km, tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi, mặt láng nhựa.

Các tuyến đường liên thôn, liên xã phát triển theo chiều ngang của xã kết nối với tuyến tỉnh lộ tuyến đường đối ngoại tạo ra sự liên thông giữa các thôn. Mạng đường giao thông trong các khu dân cư dưới dạng mạng lưới.

b) Giao thông đối nội

Có tổng chiều dài 4,4 km, 100% đã được đầu tư đường bê tông, gồm các tuyến sau:

- Tuyến đường từ buôn Băng Kung đi thôn 2, có chiều dài 1,1 km, hiện trạng là đường bê tông.

- Tuyến đường từ buôn Ja (tỉnh lộ 12) đi buôn Cumil, có chiều dài 0,9 km, hiện trạng đường bê tông.

- Tuyến đường từ buôn Plum đi buôn Ktluốt, có chiều dài 1,8 km, hiện trạng đường bê tông.

- Tuyến đường từ thôn 3 (tỉnh lộ 12) đi buôn Krông, có chiều dài 0,6 km, hiện trạng đường bê tông.

Đường nội thôn buôn: Có tổng số chiều dài 16,3 km, đường ngõ xóm 16,3km đã thực hiện bê tông 10,3 km; Tỷ lệ đường trục chính thôn buôn và đường ngõ xóm đạt tỷ lệ 73,83%.

* Đường trục chính nội đồng: Đường nội đồng 21km đã thực hiện 1,3km, không lầy lội vào mùa mưa đạt 50%.

5.1.2. Cấp điện

* **Nguồn điện:** Nguồn cung cấp điện cho xã Ea Trul được lấy từ trạm biến thế 110 KV Buôn Ma Thuột qua trạm sang tải Cư Kuin.

* **Lưới điện:** Bao gồm các tuyến 22 KV hiện có, các tuyến 22 KV và 0,4 KV lắp đặt mới cấp điện đến từng hộ gia đình trên địa bàn toàn xã, đảm bảo cho người dân nâng cao chất lượng cuộc sống. Toàn bộ lưới điện đi nổi và phải đảm bảo yêu cầu khoảng cách ly theo quy định.

- **Lưới trung áp 22 KV:** Hiện đã có tuyến 22 KV dọc theo đường tỉnh lộ 12 và đường vào thôn, buôn.

- **Lưới hạ áp 0,4 KV:** Đầu tư xây dựng mới các tuyến 0,4 KV cho các thôn buôn còn thiếu dùng trụ điện bê tông ly tâm 8,4 m kéo điện từ trạm hạ áp theo

hàng lang các trục giao thông nội bộ để cấp điện cho các khu dân cư và công trình công cộng. Từ các tuyến hạ áp này sẽ cấp cho sinh hoạt và các phụ tải khác bằng các loại dây dẫn phù hợp với công suất sử dụng. Khoảng cách từ đường hạ thế đến nhà dân trung bình 50m, bán kính lưới hạ áp phù hợp với tiêu chuẩn lưới điện nông thôn.

- *Lưới chiếu sáng*: Trong thời kỳ quy hoạch, định hướng sẽ bố trí hệ thống chiếu sáng công cộng tại khu vực trung tâm xã và các khu dân cư tập trung dọc theo tuyến tỉnh lộ 12 và đường trục chính các thôn, buôn; tổng chiều dài 8,4 km. Trên các đường có tuyến hạ thế; tuyến chiếu sáng bố trí đi chung cột với tuyến điện hạ thế 0,4 KV nhằm giảm chi phí đầu tư hệ thống điện chiếu sáng.

Tuy nhiên với nhu cầu sử dụng điện hiện tại của các hộ ở một số thôn buôn như thôn 2, buôn Krông, buôn Ja, buôn Cư Mil hệ thống điện chưa đáp ứng công suất; ngoài ra một số khu vực vẫn chưa có các tuyến xương cá vào các cụm dân cư nên phải tự kéo điện bằng các đường dây không đảm bảo an toàn để sử dụng.

Mức độ an toàn chưa được đảm bảo được đầu tư đường hạ áp đường nhánh vào các thôn và buôn như: Thôn 1, 1,8 km dây hộ dân tự kéo. Thôn 2: 1km. Buôn Băng Kung kung 1km. Thôn 3. 0,9km.

Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt: 65%

5.1.3. Cấp nước

- Hiện trên địa bàn xã chưa có công trình cấp nước tập trung. Phần lớn người dân trong xã sử dụng nước từ công trình cấp nước riêng lẻ như: giếng đào, giếng khoan chiếm 98%, song hiện nay có đến 55% số giếng bị nhiễm phèn; còn lại là sử dụng nguồn nước từ sông suối, khe, hồ đập để phục vụ cho sinh hoạt (chủ yếu là hộ đồng bào dân tộc tại chỗ).

- Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 60%, Nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 60% gia đình toàn xã (hộ đồng bào DTTS chỉ đạt 15%).

- Nhìn chung, nhu cầu nước sạch hợp vệ sinh của người dân trên địa bàn xã chưa được đảm bảo. Một bộ phận người dân vẫn đang phải sử dụng nguồn nước không đảm bảo hợp vệ sinh, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người dân.

- Trong những năm gần đây đã có hệ thống cấp nước sạch của huyện chạy dọc theo tuyến đường Tỉnh Lộ 12, các hộ dân trong khu vực cũng đã được tiếp cận với hệ thống cấp nước sạch và tương lai sẽ đến từng thôn theo các trục đường.

5.1.4. Thoát nước thải

Hiện xã chưa có hệ thống thoát nước thải, nước thải sinh hoạt chủ yếu tự chảy theo hướng dốc tự nhiên, thấm vào đất, chảy vào các khu vực tự thủy rồi chảy ra sông suối, ao hồ. Nước thải các công trình công cộng và nước thải sản xuất được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại và thoát theo dòng chảy mặt.

5.2. Hạ tầng xã hội

5.2.1. Tổ chức hệ thống trung tâm xã

Điểm dân cư Trung tâm xã: Bố trí tại vị trí hiện nay, trên tuyến đường tỉnh lộ 12, thuộc buôn Băng Kung, buôn Plum và Thôn 1. Trong khu vực trung tâm xã dự kiến bố trí các công trình công cộng như: trụ sở Đảng Ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, nhà văn hóa, sân vận động, bưu điện, chợ, trường tiểu học...; ngoài ra còn bố trí các khu dân cư hiện hữu và phát triển mới.

- Là điểm dân cư dịch vụ thương mại là chủ yếu.
- Phát triển không gian tập trung.
- Quản lý xây dựng theo khung quy định, xây dựng hình ảnh khu trung tâm tiếp cận với không gian đô thị.
- Hạn chế chăn nuôi tại hộ gia đình.
- Diện tích lô đất ở dự kiến: 400m²/hộ.
- Mật độ xây dựng trong lô đất ở: 70%.

Khu vực trung tâm được chia thành các khu chức năng sau:

+ Khu ở: Các khu ở được liên hệ bởi hệ thống đường nội bộ, liên thôn , Trong khu ở có các loại nhà: nhà liên kề, nhà biệt thự, xen cây với diện tích 120-400 m²/hộ,

+ Khu công cộng: Khu hành chính, và khu thương mại – dịch vụ, nằm theo trục giao thông chính của khu trung tâm thuận tiện cho việc giao lưu đi lại và mua bán của nhân dân của người dân trong khu vực.

+ Khu vườn hoa cây xanh -TĐTT: được bố trí xen kẽ hợp lý đảm bảo bán kính phục vụ cho các khu công cộng và khu ở, tạo thành một trục xanh giữa lòng khu trung tâm.

Đánh giá: Hiện nay, khu tại trung tâm hành chính xã chủ yếu là các công trình hiện hữu chưa được đầu tư xây dựng mới (Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã).

5.2.2. Tổ chức hệ thống trung tâm xã

* Phân bố điểm dân cư: Hiện nay, xã có 09 thôn buôn; trong đó có 05 điểm dân cư phân bố dọc theo tuyến đường tỉnh lộ 12 (Thôn 1, buôn Băng Kung, Buôn Plum, Buôn Ja, Thôn 3); còn lại các điểm dân cư khác bố trí trên các tuyến đường liên thôn, buôn.

Nhìn chung, các điểm dân cư đã sinh sống ổn định, phân bố khá hợp lý và tương đối tập trung; thuận lợi cho việc quản lý của chính quyền địa phương cũng như cán bộ cơ sở; đồng thời đảm bảo cho việc liên hệ giải quyết công việc của nhân dân. Do đó, trong các giai đoạn quy hoạch vẫn tiếp tục duy trì các điểm dân cư hiện tại.

* Điểm dân cư giữ nguyên hiện trạng:

Điểm dân cư giữ nguyên hiện trạng chủ yếu tập trung ở các thôn, buôn hiện có; phân bố dọc tuyến tỉnh lộ và các tuyến giao thông liên thôn buôn. Các khu dân cư đã sinh sống ổn định, phù hợp với định hướng bố trí dân cư của tỉnh, huyện cần đầu tư cơ sở hạ tầng để nâng cao đời sống. Tuy nhiên, với các hộ có diện tích lô đất nhỏ được giữ nguyên hiện trạng, nếu cần thiết thì tách hộ theo quy hoạch để đảm bảo mật độ xây dựng và cần có sự chỉnh trang về mặt kiến trúc công trình, nếu lớn có thể được xen ghép để đảm bảo yêu cầu sử dụng.

* Điểm dân cư phát triển mới:

Để đảm bảo quỹ đất ở cho các hộ giãn dân, tách hộ; ngoài việc xen ghép vào các khu dân cư hiện trạng, cần quy hoạch mới các khu dân cư mới. Định hướng quy hoạch các điểm dân cư mới Đồi Chư Phước (khu vực giáp xã Hoà Sơn và buôn Ktluốt).

Các hộ phát triển mới được phân thành từng lô đất có quy mô từ 200 – 500m², tuân thủ theo yêu cầu của tiêu chuẩn, quy phạm và nhiệm vụ quy hoạch được duyệt đồng thời đảm bảo phát triển đồng đều cho toàn xã.

Cơ cấu phân khu chức năng của các thôn, buôn được chia ra:

- Trung tâm thôn: Lấy nhà văn hóa thôn, buôn làm trung tâm của thôn, buôn là nơi hội họp của các đoàn thể, nơi giao lưu văn hóa, trao đổi kinh nghiệm sản xuất và sinh hoạt xã hội;

- Khu ở: nơi ở của người dân các thôn, những nhà ở gần đường trục thôn có thể kết hợp kinh doanh dịch vụ thương mại;

Khu dân cư mới được hình thành trên cơ sở các điểm dân cư đã hình thành theo các trục đường giao thông hiện hữu trên địa bàn xã, từng bước cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, các khu thể dục thể thao phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, sinh hoạt cộng đồng của người dân, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, rút ngắn khoảng cách giữa thành thị và nông thôn.

Đánh giá: Dân cư trong xã hiện sống tập trung theo từng cụm và từng thôn phân bố trải đều trên địa bàn xã. Nhà ở phổ biến là dạng nhà vườn, diện tích bình quân 200-400 m²/hộ, nhà cấp IV, mái lợp tôn; khu trung tâm xã và dọc trục giao thông tỉnh lộ 12 có dạng nhà liên kết, diện tích bình quân 300 m²/hộ, kết cấu bán kiên cố và kiên cố (nhà xây cấp IV, nhà 1 tầng, một số ít nhà 2 tầng, mái lợp tôn hoặc ngói).

6. Đánh giá hiện trạng khu vực điều chỉnh cục bộ

Hiện trạng sử dụng đất khu vực điều chỉnh cục bộ: Theo bản đồ địa chính của xã Ea Trul (nay là xã Hòa Sơn) và hiện trạng sử dụng đất, khu vực điều chỉnh quy hoạch cục bộ là đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác và không có dân cư sinh sống.

Hiện trạng cảnh quan: tại các vị trí điều chỉnh cục bộ chủ yếu là cây hàng năm như lúa, cây hoa màu.

7. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch

a) Quy mô: Điều chỉnh, bổ sung các trụ điện thuộc dự án Trạm biến áp 110 kV Lắc và đấu nối, cụ thể như sau:

Bảng 1. Phương án điều chỉnh các trụ điện trên địa bàn xã Ea Trul (nay là xã Hòa Sơn)

STT	Tên, ký hiệu	Tên điểm	Toạ độ		Diện tích chiếm đất (m ²)	QĐ số 6969/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	Phương án điều chỉnh cục bộ	Ghi chú (Hiện trạng theo Bản đồ địa chính)
			X (m)	Y (m)				
1	53b	M0	1381153,365	471555,515	132,25	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất trồng cây hằng năm
		M1	1381161,328	471557,167				
		M2	1381151,713	471563,477				
		M3	1381145,403	471553,863				
		M4	1381155,017	471547,553				
2	54b	M0	1381371,756	471888,245	73,96	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất trồng cây lâu năm
		M1	1381377,710	471889,481				
		M2	1381370,520	471894,200				
		M3	1381365,801	471887,010				
		M4	1381372,991	471882,291				
3	55b	M0	1381655,443	472320,461	57,76	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất trồng cây hằng năm
		M1	1381660,705	472321,553				
		M2	1381654,352	472325,723				
		M3	1381650,181	472319,369				
		M4	1381656,535	472315,199				
4	56b	M0	1381925,413	472731,776	57,76	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất trồng cây hằng năm
		M1	1381930,675	472732,868				
		M2	1381924,322	472737,038				
		M3	1381920,151	472730,685				
		M4	1381926,505	472726,514				
5	57b	M0	1382117,981	473025,165	146,41	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất trồng cây hằng năm
		M1	1382125,743	473028,764				
		M2	1382114,382	473032,927				
		M3	1382110,219	473021,566				
		M4	1382121,579	473017,403				
6	58b	M0	1382140,567	473209,789	57,76	Đất bãi thải, xử lý chất thải	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất rừng sản xuất

STT	Tên , ký hiệu	Tên điểm	Toạ độ		Diện tích chiếm đất (m ²)	QĐ số 6969/QĐ- UBND ngày 23/12/2022	Phương án điều chỉnh cục bộ	Ghi chú (Hiện trạng theo Bản đồ địa chính)
			X (m)	Y (m)				
		M1	1382144,8	473213,099				
		M2	1382137,257	473214,022				
		M3	1382136,334	473206,478				
		M4	1382143,877	473205,555				
7	59b	M0	1382168,496	473438,087	57,76	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất rừng sản xuất
		M1	1382172,729	473441,397				
		M2	1382165,185	473442,32				
		M3	1382164,263	473434,776				
		M4	1382171,806	473433,853				
8	60b	M0	1382205,046	473736,859	144	Đất trồng lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất trồng lúa
		M1	1382211,73	473742,086				
		M2	1382199,819	473743,543				
		M3	1382198,362	473731,632				
		M4	1382210,273	473730,175				
9	61b	M0	1382222,529	473879,776	255	Đất trồng lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất trồng cây hằng năm
		M1	1382233,407	473882,969				
		M2	1382218,007	473890,171				
		M3	1382211,653	473876,583				
		M4	1382227,053	473869,382				
10	62b	M0	1382401,718	474070,919	121	Đất trồng lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất trồng lúa
		M1	1382409,492	474071,17				
		M2	1382401,467	474078,693				
		M3	1382393,944	474070,668				
		M4	1382401,969	474063,145				
11	63b	M0	1382552,865	474232,15	121	Đất trồng lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất trồng lúa
		M1	1382560,64	474232,401				
		M2	1382552,615	474239,924				
		M3	1382545,091	474231,899				
		M4	1382553,116	474224,376				
12	64b	M0	1382736,157	474427,67	132,25	Đất trồng lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất trồng lúa
		M1	1382744,285	474427,933				
		M2	1382735,895	474435,798				

STT	Tên, ký hiệu	Tên điểm	Toạ độ		Diện tích chiếm đất (m ²)	QĐ số 6969/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	Phương án điều chỉnh cục bộ	Ghi chú (Hiện trạng theo Bản đồ địa chính)
			X (m)	Y (m)				
		M3	1382728,03	474427,408				
		M4	1382736,42	474419,543				
13	65b	M0	1382940,65	474645,807	144	Đất trồng lúa và đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất trồng lúa và Đất trồng cây hằng năm
		M1	1382949,131	474646,08				
		M2	1382940,377	474654,288				
		M3	1382932,17	474645,533				
		M4	1382940,924	474637,326				
14	66b	M0	1383171,817	474892,396	195,75	Đất trồng lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất trồng lúa
		M1	1383181,7	474893,068				
		M2	1383171,851	474902,301				
		M3	1383161,934	474891,723				
		M4	1383171,783	474882,49				
15	T65	M0	1383368,821	475110,898	105,05	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1383375,223	475107,975				
		M2	1383371,440	475117,448				
		M3	1383361,967	475113,665				
		M4	1383365,75	475104,192				

* M0: các vị trí móng là toạ độ tâm móng

Ghi chú:

- Trạm biến áp tại xã Ea Trul (nay là xã Hòa Sơn) thuộc phần xây dựng mới với diện tích chiếm đất vĩnh viễn là 0,143 ha;

- Diện tích hành lang tuyến phần xây dựng mới được tính bằng diện tích phần đất có chiều rộng 15m (từ trụ số 53b đến trụ số T65) với trục đối xứng là tìm tuyến đường dây điện và trừ đi diện tích chiếm đất của móng trụ.

- Tổng chiều dài đường dây toàn tuyến là 3.147m, phần diện tích ảnh hưởng hành lang tuyến là 4,578ha nhưng không phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, không cấp đất và không thuê đất.

b) Mục tiêu và nguyên tắc điều chỉnh

Để đảm bảo tính liên tục, đồng bộ, không làm thay đổi tính chất Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn) đã được phê duyệt. Tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng công ty Điện lực miền Trung triển khai thực hiện dự án.

Điều chỉnh Dự án Trạm biến áp 110kV Lắc và đầu nối sẽ được cập nhật vào quy hoạch chung xây dựng xã Hòa Sơn (khi UBND xã triển khai thực hiện).

c) Lý do điều chỉnh

Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn). Do đó, dự án Trạm biến áp 110kV Lắc và đầu nối chưa thể chấp thuận chủ trương đầu tư cho dự án.

7. Phân tích, làm rõ tính liên tục, đồng bộ của toàn bộ quy hoạch nông thôn và hiệu quả kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch

- Tính liên tục, đồng bộ của đồ án quy hoạch: Việc Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 không làm thay đổi lớn đến các chỉ tiêu sử dụng đất của đồ án đã được UBND huyện Krông Bông phê duyệt vì vậy không ảnh hưởng đến tính liên tục cũng như tính chất của đồ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội: Phương án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 được phê duyệt là cơ sở để Tổng công ty Điện lực miền Trung triển khai dự án Trạm biến áp 110kV Lắc và đầu nối nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng điện, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

9. Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030

9.1. Cơ cấu sử dụng đất

Bảng 2. Cơ cấu sử dụng đất sau điều chỉnh cục bộ

STT	Loại đất sử dụng	QĐ số 6969/QĐ-UBND ngày 23/12/2022		Phương án điều chỉnh cục bộ		So sánh (ha)	Chú thích
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)		
1	Đất nông nghiệp	2.167,91	86,96	2.167,74	86,95	-0,17	
1.1	Đất trồng lúa	565,12	22,67	565,02	22,66	-0,10	
1.2	Đất trồng trọt khác	1.249,58	50,12	1.249,51	50,12	-0,07	
1.3	Đất rừng phòng hộ						
1.4	Đất rừng đặc dụng						
1.5	Đất rừng sản xuất	338,16	13,56	338,16	13,56		
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	6,47	0,26	6,47	0,26		
1.7	Đất nông nghiệp khác	8,58	0,34	8,58	0,34		
2	Đất xây dựng	272,21	10,92	272,38	10,93	0,17	
2.1	Đất ở tại nông thôn	57,97	2,33	57,97	2,33		
2.2	Đất công cộng	5,66	0,23	5,66	0,23		

STT	Loại đất sử dụng	QĐ số 6969/QĐ-UBND ngày 23/12/2022		Phương án điều chỉnh cục bộ		So sánh (ha)	Chú thích
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)		
2.3	Đất cây xanh, thể dục thể thao	3,84	0,15	3,84	0,15		
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	1,21	0,05	1,21	0,05		
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	1,55	0,06	1,55	0,06		
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	17,09	0,69	17,09	0,69		
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,11	0,00	0,11	0,00		
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	77,11	3,09	77,28	3,10	0,17	Bổ sung diện tích các trụ điện
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	66,24	2,66	66,24	2,66		
2.1	Đất quốc phòng, an ninh	41,42	1,66	41,42	1,66		
3	Đất khác	52,87	2,12	52,87	2,12		
3.1	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng	39,59	1,59	39,59	1,59		
3.2	Đất chưa sử dụng	13,28	0,53	13,28	0,53		
	Tổng	2.492,99	100,00	2.492,99	100,00		

Bảng 3. Cơ cấu sử dụng đất khu xây dựng

STT	Loại đất sử dụng	Điều chỉnh cục bộ		Ghi chú
		Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất ở tại nông thôn	57,97	21,28	
2	Đất công cộng	5,66	2,08	
3	Đất cây xanh, thể dục thể thao	3,84	1,41	
4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	1,21	0,44	
5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	1,55	0,57	
6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	17,09	6,27	
7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,11	0,04	
8	Đất hạ tầng kỹ thuật	77,28	28,37	Điều chỉnh tăng
9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	66,24	24,32	
10	Đất quốc phòng, an ninh	41,42	15,21	
	Tổng	272,38	100	

Bảng 4. Cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp

STT	Loại đất sử dụng	Điều chỉnh cục bộ		Ghi chú
		Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất trồng lúa	565,02	26,06	Điều chỉnh giảm
2	Đất trồng trọt khác	1249,51	57,64	Điều chỉnh giảm
3	Đất rừng phòng hộ			
4	Đất rừng đặc dụng			
5	Đất rừng sản xuất	338,16	15,60	
6	Đất nuôi trồng thủy sản	6,47	0,30	
7	Đất nông nghiệp khác	8,58	0,40	
Tổng		2167,74		

9.2. Quy mô điều chỉnh cục bộ từng công trình**Bảng 5. Diện tích điều chỉnh cục bộ từng công trình**

STT	Quy hoạch đã phê duyệt (QĐ số 6969/QĐ-UBND ngày 23/12/2022)			Phương án Điều chỉnh cục bộ			Diện tích sau điều chỉnh (ha)
	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	Loại đất	Kí hiệu	Diện tích (ha)	
1	Đất trồng trọt khác		1249,580	Đất hạ tầng kỹ thuật	53b	0,013	1.249,510
				Đất hạ tầng kỹ thuật	54b	0,007	
				Đất hạ tầng kỹ thuật	55b	0,006	
				Đất hạ tầng kỹ thuật	56b	0,006	
				Đất hạ tầng kỹ thuật	57b	0,015	
				Đất hạ tầng kỹ thuật	59b	0,006	
				Đất hạ tầng kỹ thuật	65b	0,007	
				Đất hạ tầng kỹ thuật	T65	0,011	
2	Đất bãi thải, xử lý chất thải		2,690	Đất hạ tầng kỹ thuật	58b	0,006	2,684
3	Đất trồng lúa		565,120	Đất hạ tầng kỹ thuật	60b	0,014	565,016
				Đất hạ tầng kỹ thuật	61b	0,026	
				Đất hạ tầng kỹ thuật	62b	0,012	
				Đất hạ tầng kỹ thuật	63b	0,012	
				Đất hạ tầng kỹ thuật	64b	0,013	
				Đất hạ tầng kỹ thuật	65b	0,007	
				Đất hạ tầng kỹ thuật	66b	0,020	

9.3. Các nội dung khác

Các nội dung không điều chỉnh thực hiện theo Quyết định số 6969/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.

10. Đánh giá tác động của việc điều chỉnh cục bộ đến việc triển khai thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt

- Phương án Điều chỉnh cục bộ nhằm đầu tư xây dựng các trụ điện với mục đích đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải cho khu vực các xã khu vực Đông Nam của tỉnh Đắk Lắk và phụ cận giai đoạn đến năm 2025, có xét đến năm 2030. Giảm bán kính cấp điện cho các đường dây 35kV - 22kV tại các TBA 110kV ở các khu vực lân cận, đảm bảo chất lượng điện áp, giảm tổn thất công suất và điện năng trên lưới điện phân phối khu vực.

- Tạo mạch vòng liên kết với các trạm 110kV trong khu vực làm giảm thiểu đáng kể nguy cơ mất điện trên diện rộng, nâng cao độ tin cậy cho lưới điện. Đảm bảo cung cấp điện đầy đủ, kịp thời, an toàn và ổn định.

Việc điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh Đắk Lắk (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 về phê duyệt quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) và chiến lược phát triển ngành là cần thiết và cấp bách. Vì vậy, để có cơ sở triển khai thực hiện dự án TBA 110kV Lắc và đấu nối tại xã Hòa Sơn cần phải thực hiện điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

11. Lộ trình thực hiện các công trình theo điều chỉnh quy hoạch cục bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định

Hồ sơ Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 sau khi được UBND xã phê duyệt. Các nội dung điều chỉnh nêu trên sẽ được cập nhật vào Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

12. Đề xuất biện pháp khắc phục các vấn đề mới nảy sinh do điều chỉnh cục bộ; lộ trình, tiến độ thực hiện theo điều chỉnh quy hoạch cục bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định

Việc điều chỉnh cục bộ làm thay đổi cơ cấu sử dụng đất chung của đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn). Tuy nhiên, việc thay đổi trên là không lớn, không làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu chung của đồ án, vẫn đảm bảo tính liên tục và đồng bộ của đồ án quy hoạch. Ngoài ra, với từng loại đất cụ thể sẽ điều chỉnh, bổ sung từng vị trí, diện tích cho phù hợp, để đảm bảo đúng chỉ tiêu sử dụng đất theo quy định và phù hợp với yêu cầu sử dụng của người dân địa phương.

Bảng 6. Tổng hợp so sánh chỉ tiêu quy hoạch

STT	Loại đất sử dụng	QĐ số 6969/QĐ- UBND ngày 23/12/2022	Điều chỉnh cục bộ	So sánh	Ghi chú
		(m ² /người)	(m ² /người)	(m ² /người)	
1	Đất nông nghiệp	2469,15	2468,95	-0,20	
1.1	Đất trồng lúa	643,64	643,53	-0,12	
1.2	Đất trồng trọt khác	1423,21	1423,13	-0,08	
1.3	Đất rừng phòng hộ				
1.4	Đất rừng đặc dụng				
1.5	Đất rừng sản xuất	385,15	385,15		
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	7,37	7,37		
1.7	Đất nông nghiệp khác	9,77	9,77		
2	Đất xây dựng	310,03	310,24	0,20	
2.1	Đất ở tại nông thôn	66,03	66,03		
2.2	Đất công cộng	6,45	6,45		
2.3	Đất cây xanh, thể dục thể thao	4,37	4,37		
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	1,38	1,38		
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	1,77	1,77		
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	19,46	19,46		
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,13	0,13		
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	87,82	88,03	0,20	
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	75,44	75,44		
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	47,18	47,18		
3	Đất khác	60,22	60,22		
3.1	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng	45,09	45,09		
3.2	Đất chưa sử dụng	15,13	15,13		

13. Kết luận và kiến nghị

13.1. Kết luận

Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn), tỉnh Đắk Lắk đã giải quyết định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắk Lắk nói chung và xã Hòa Sơn nói riêng đồng thời phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành điện lực (Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050)

Quy hoạch được duyệt là cơ sở pháp lý để Tổng công ty Điện lực miền Trung triển khai dự án đầu tư Trạm biến áp 100 kV Lắc và đấu nối trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

13.2. Kiến nghị

Để tổ chức thực hiện tốt đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn) đúng với vai trò, chức năng, tính chất như đã xác định, làm động lực thúc đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế- xã hội của xã đòi hỏi phải có sự quan tâm thường xuyên, chỉ đạo đồng bộ, kịp thời và sự giúp đỡ tích cực, có hiệu quả của UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành của tỉnh đối với xã Hòa Sơn cũng như Tổng công ty Điện lực miền Trung.

Trên đây là những nội dung chính của đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn), tỉnh Đắk Lắk và một số kiến nghị. **Đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk xem xét, góp ý để UBND xã thẩm định, phê duyệt.** Trên cơ sở đó, Tổng công ty Điện lực miền Trung tiến hành triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định.

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA
TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

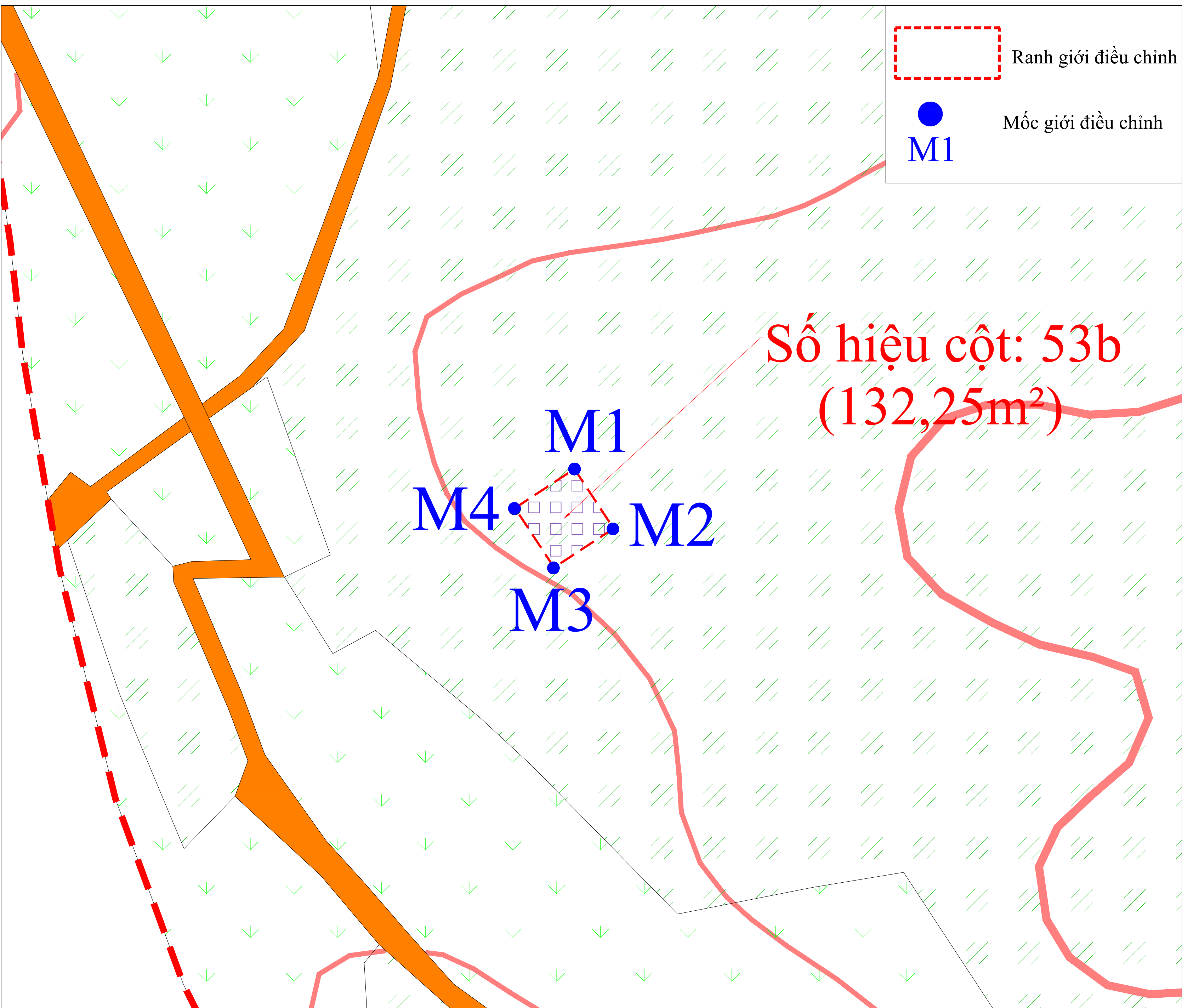
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 132,25m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 53b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh



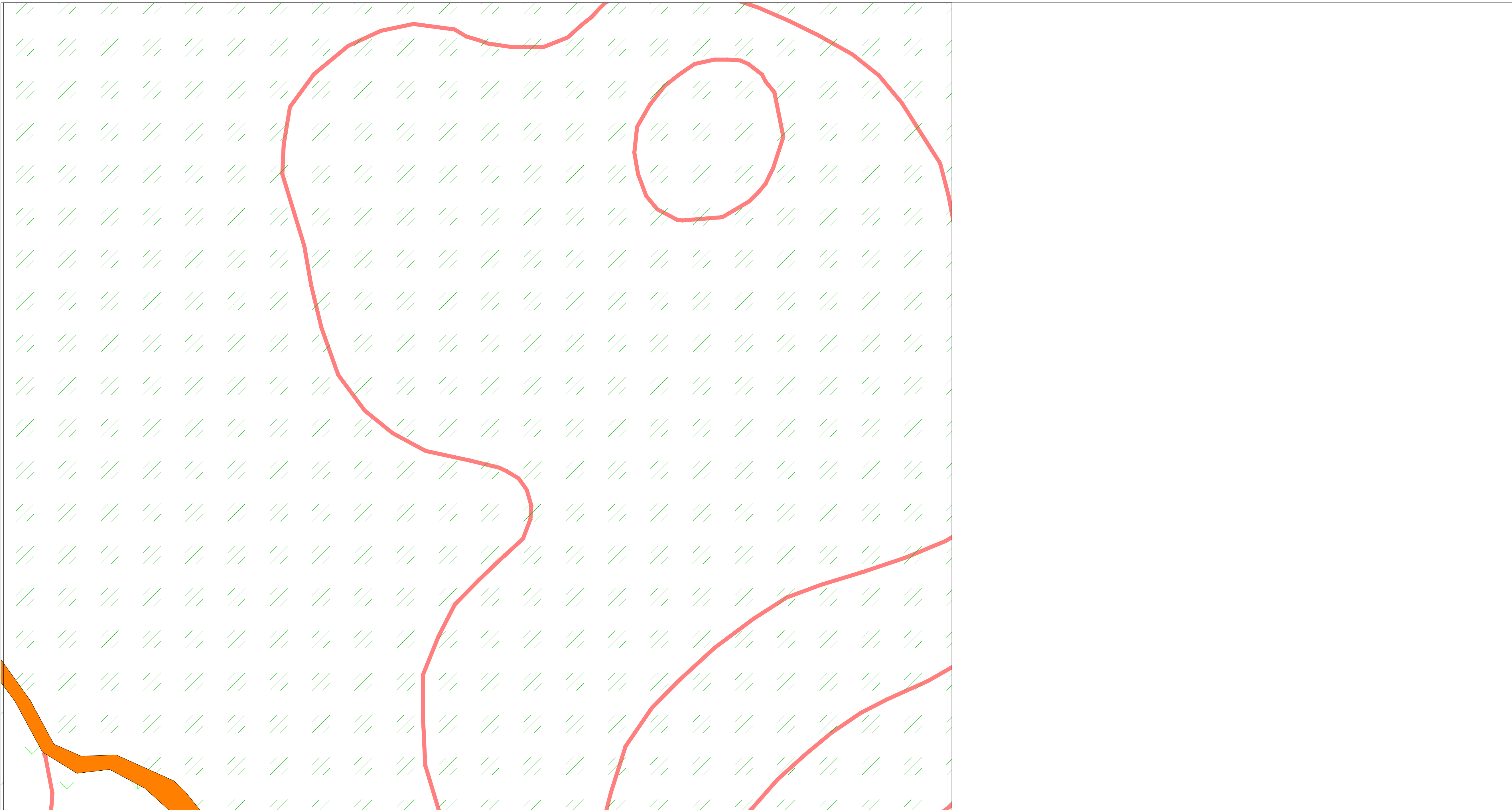
Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1381153.365	471555.515
M1	1381161.328	471557.167
M2	1381151.713	471563.477
M3	1381145.403	471553.863
M4	1381155.017	471547.553

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA
TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

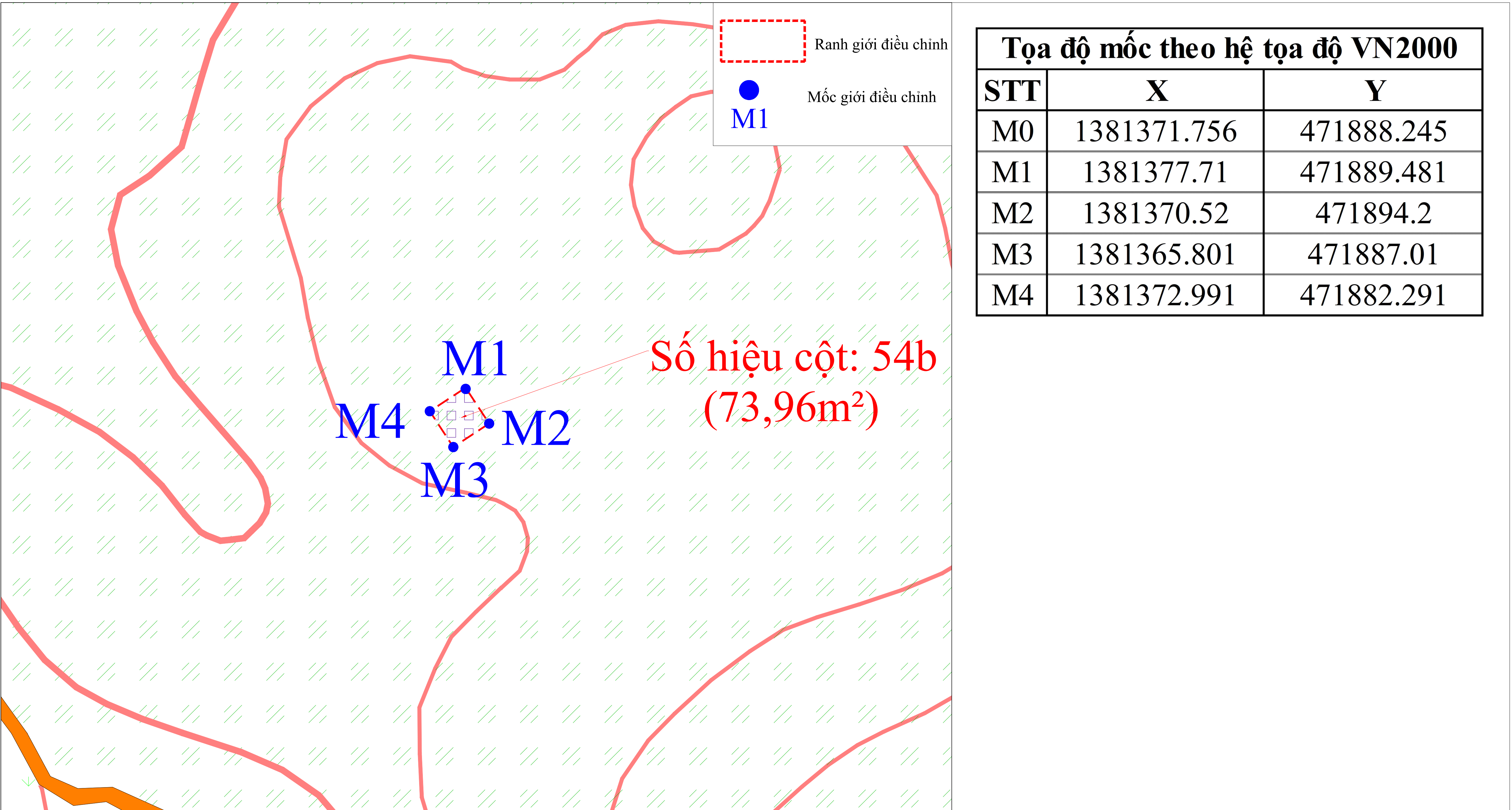
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 73,96m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 54b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh

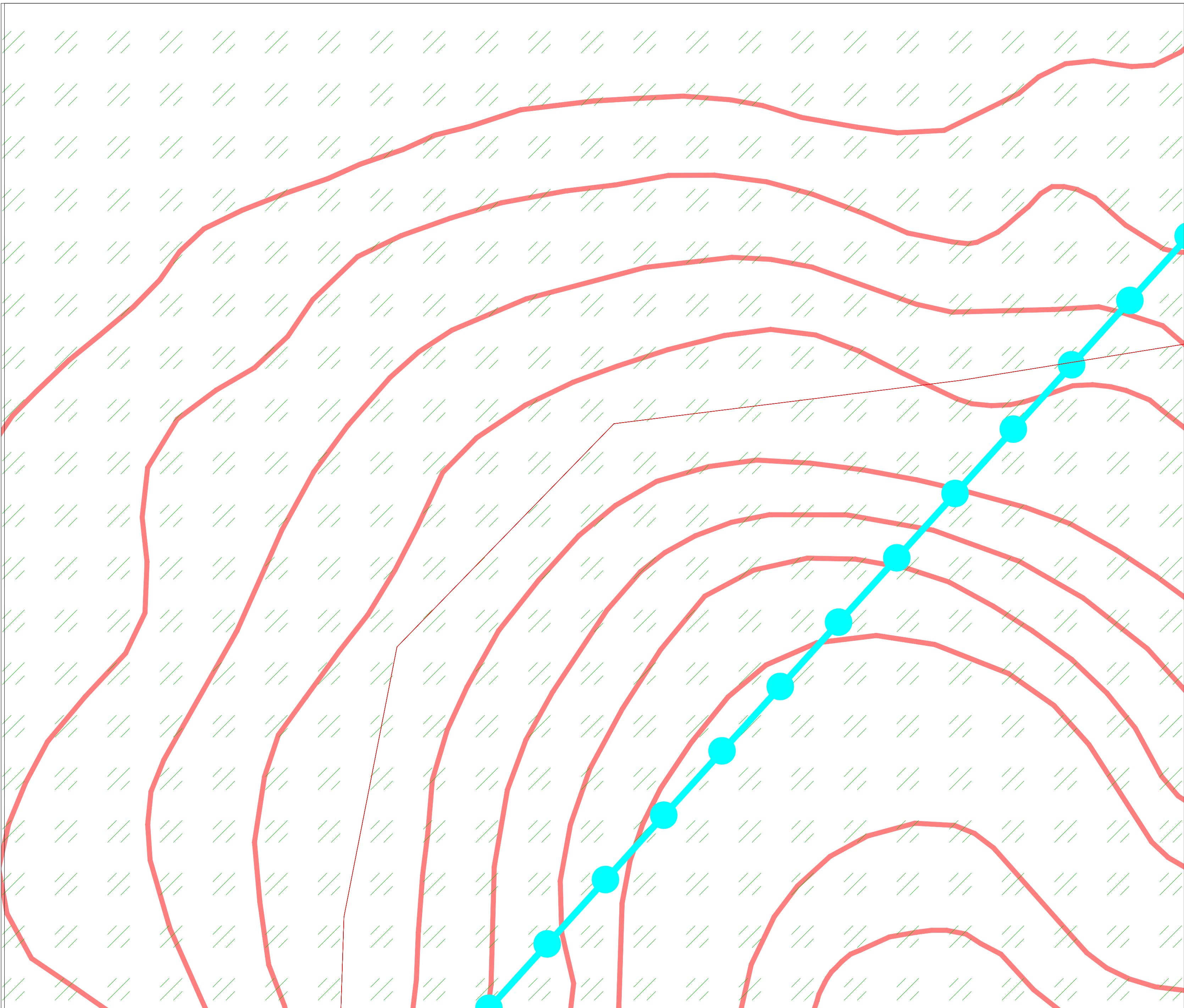


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA
TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

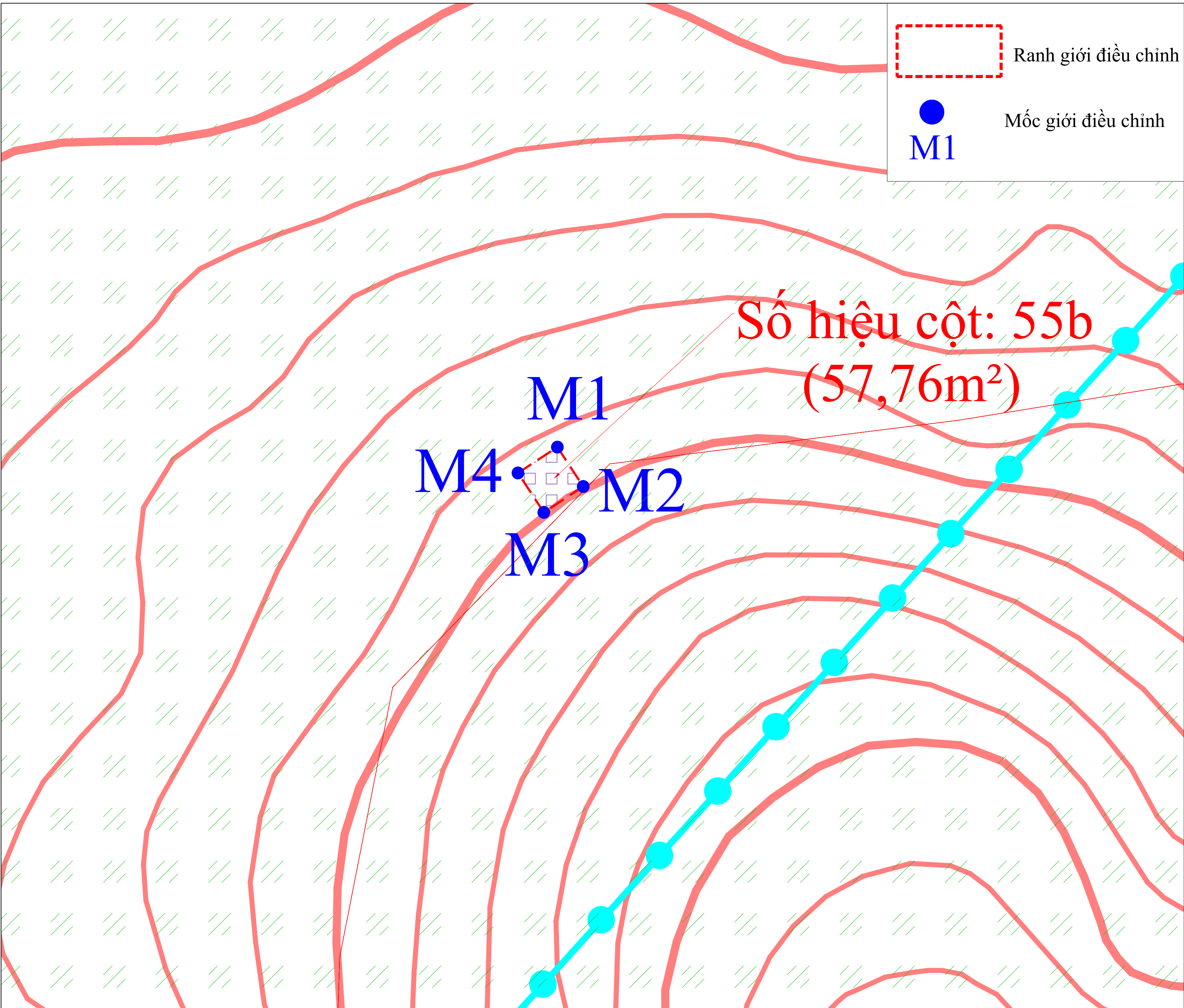
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 57,76m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 55b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh



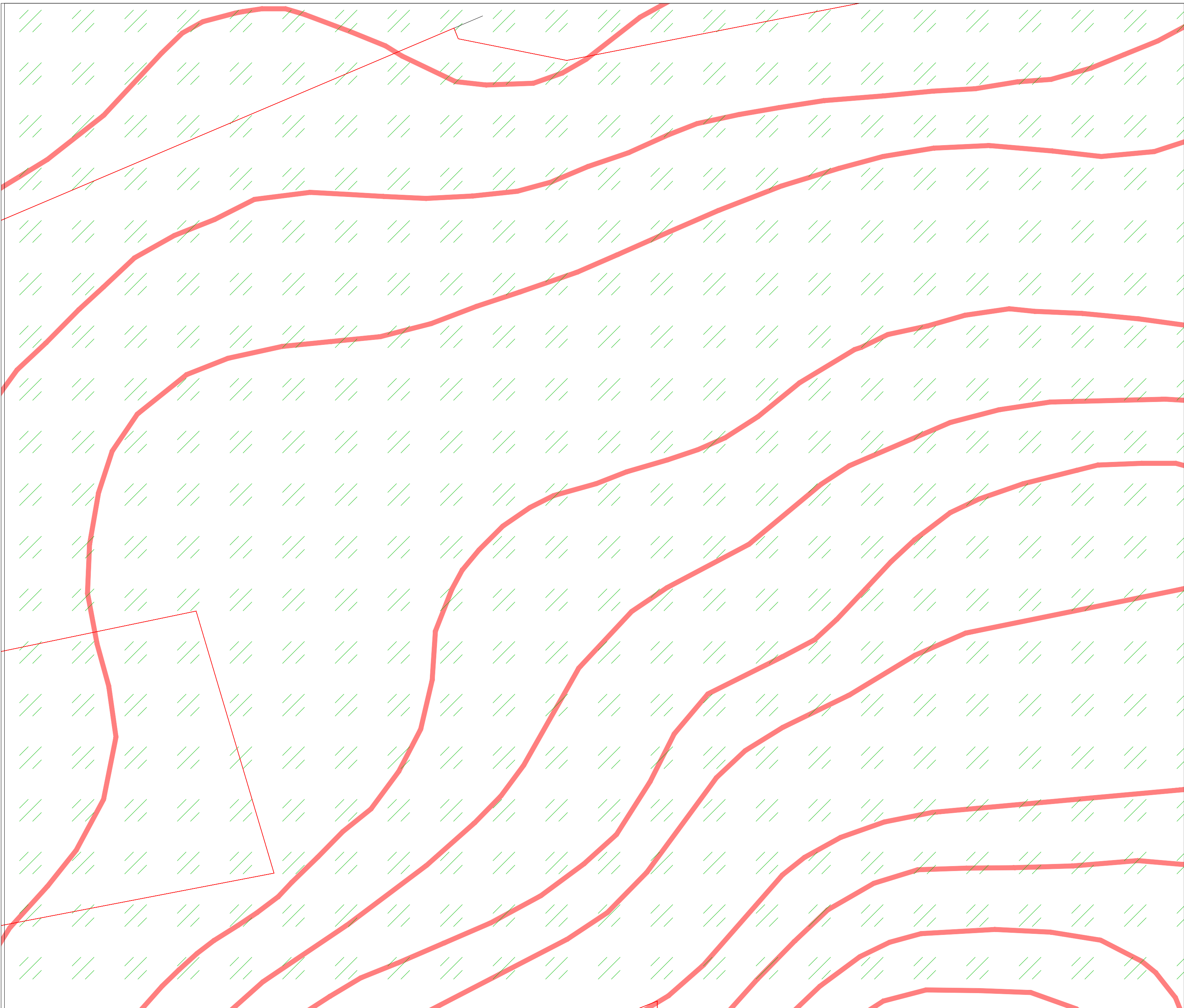
Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1381655.443	472320.461
M1	1381660.705	472321.553
M2	1381654.352	472325.723
M3	1381650.181	472319.369
M4	1381656.535	472315.199

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA
TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

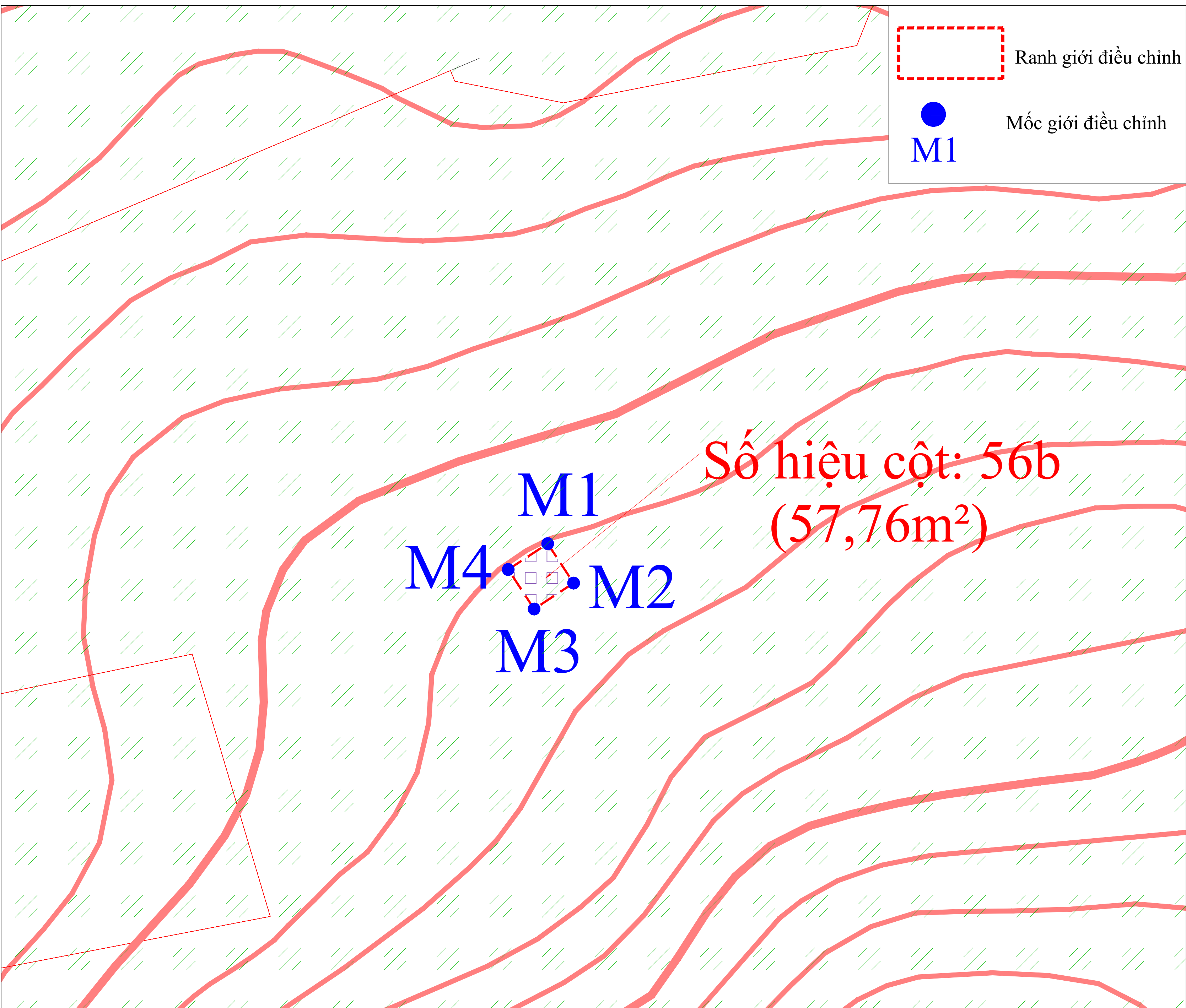
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 57,76m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 56b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh



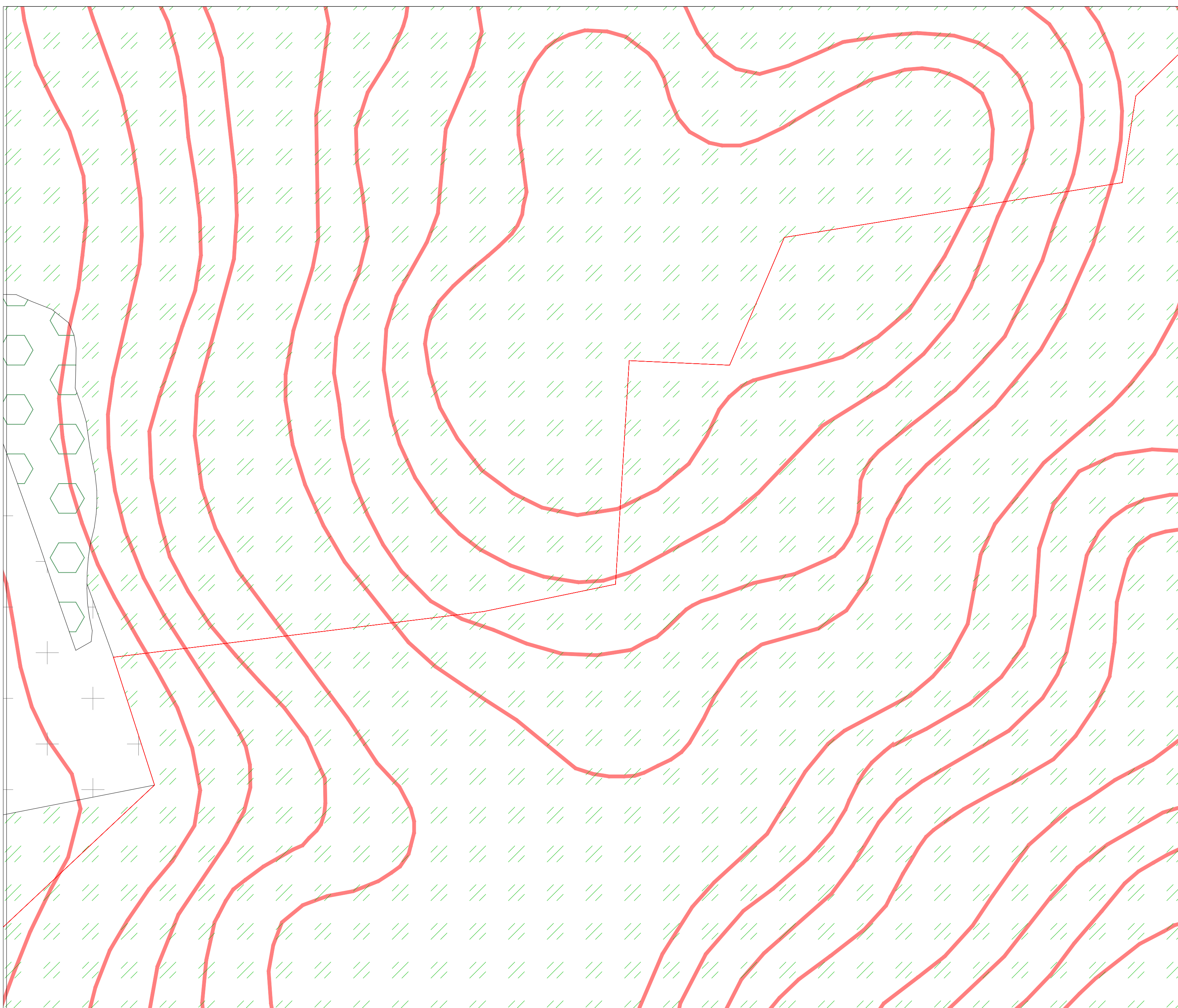
Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1381925.413	472731.776
M1	1381930.675	472732.868
M2	1381924.322	472737.038
M3	1381920.151	472730.685
M4	1381926.505	472726.514

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA
TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

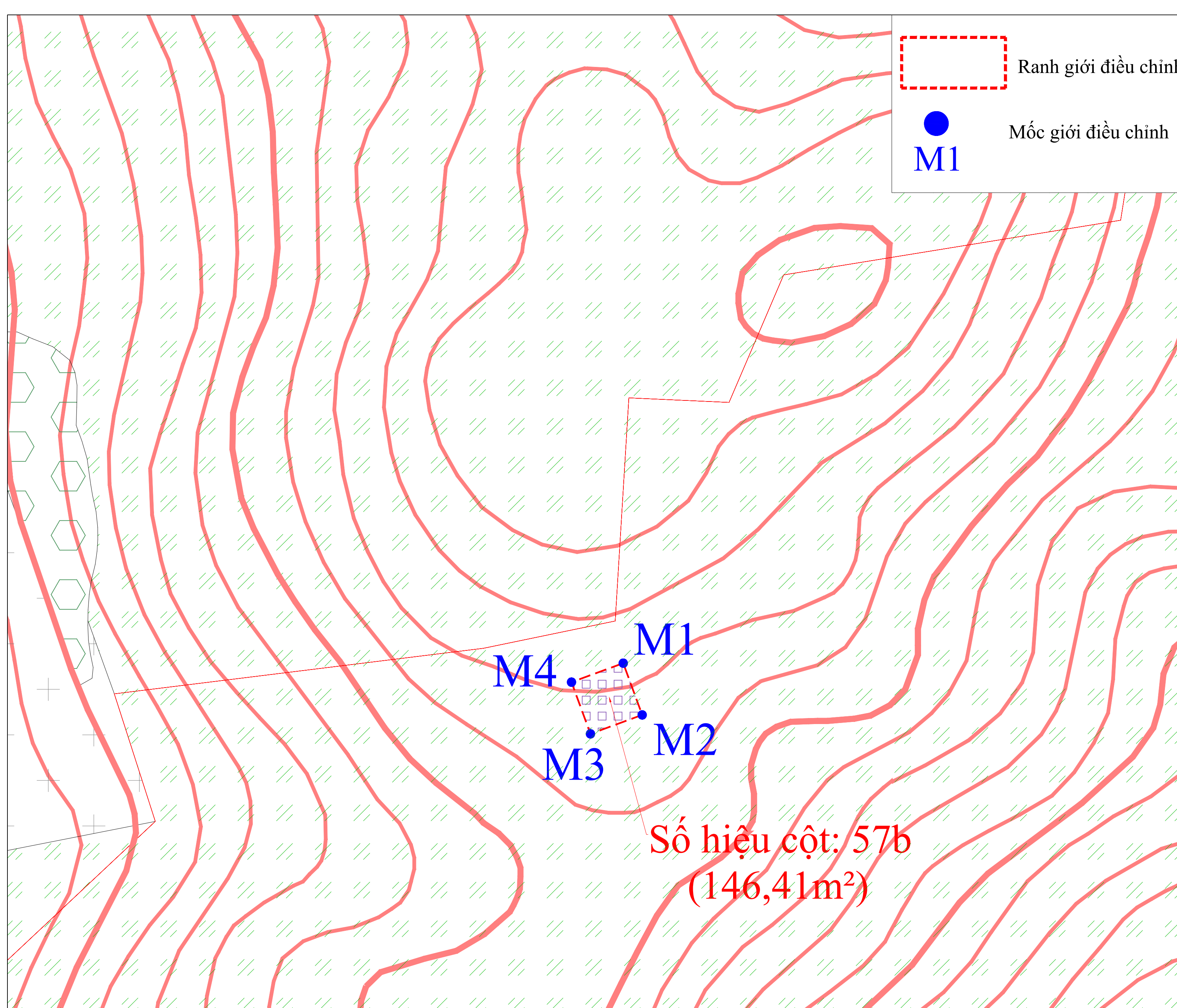
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 146,41m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 57b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh



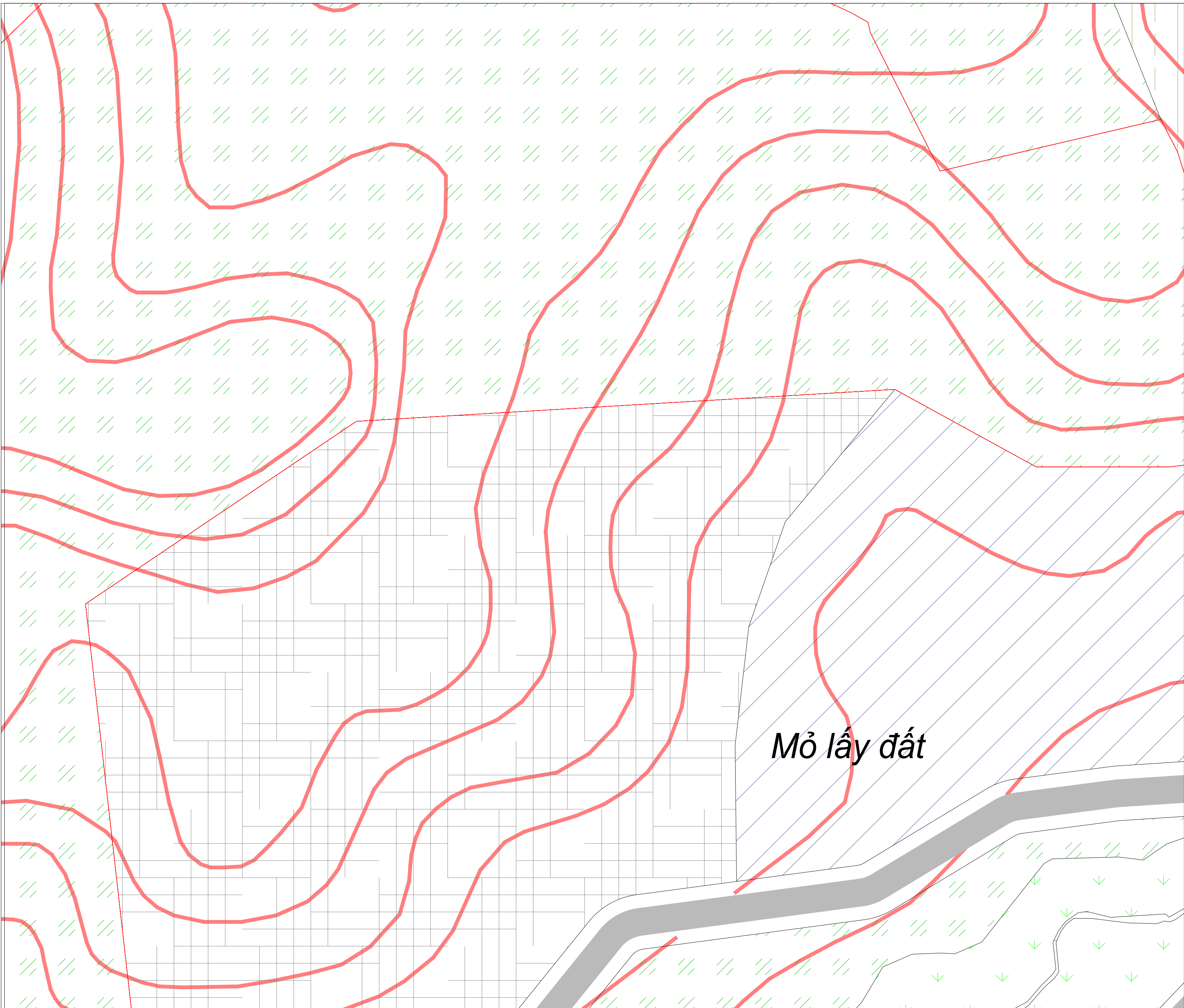
Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1382117.981	473025.165
M1	1382125.743	473028.764
M2	1382114.382	473032.927
M3	1382110.219	473021.566
M4	1382121.579	473017.403

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA
TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

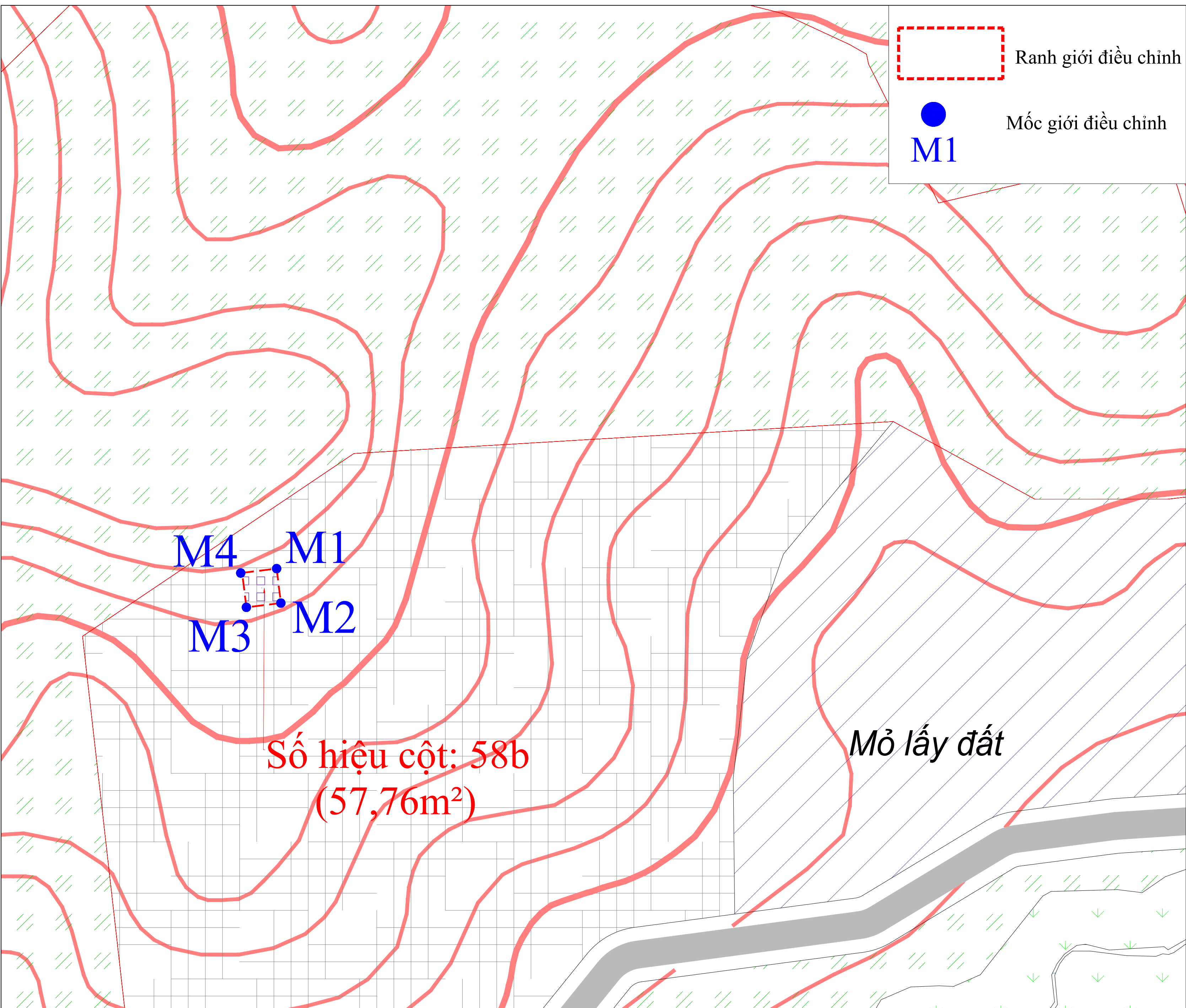
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất bãi thải, xử lý chất thải với diện tích 57,76m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 58b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh



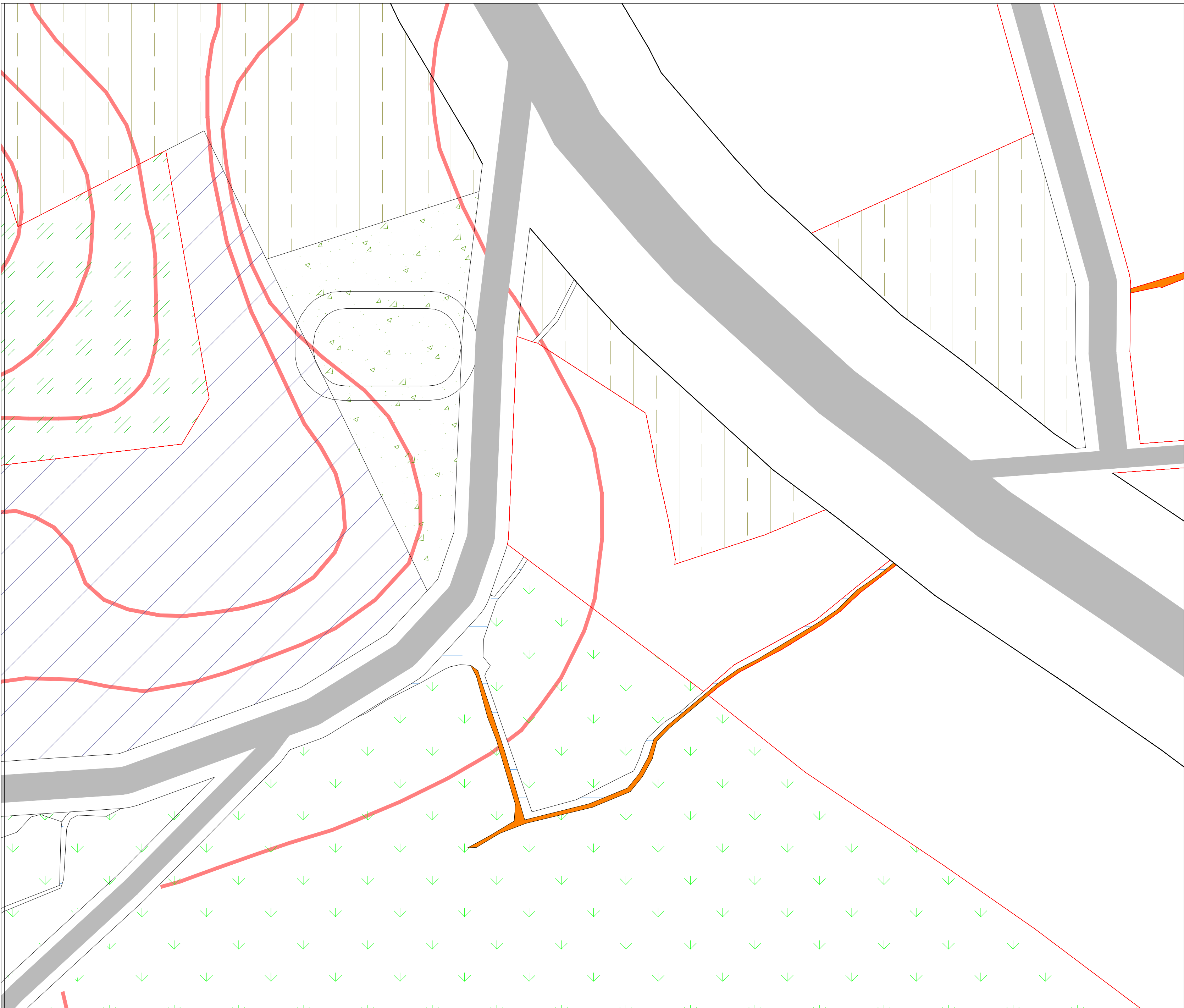
Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1382140.567	473209.789
M1	1382144.8	473213.099
M2	1382137.257	473214.022
M3	1382136.334	473206.478
M4	1382143.877	473205.555

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA
TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

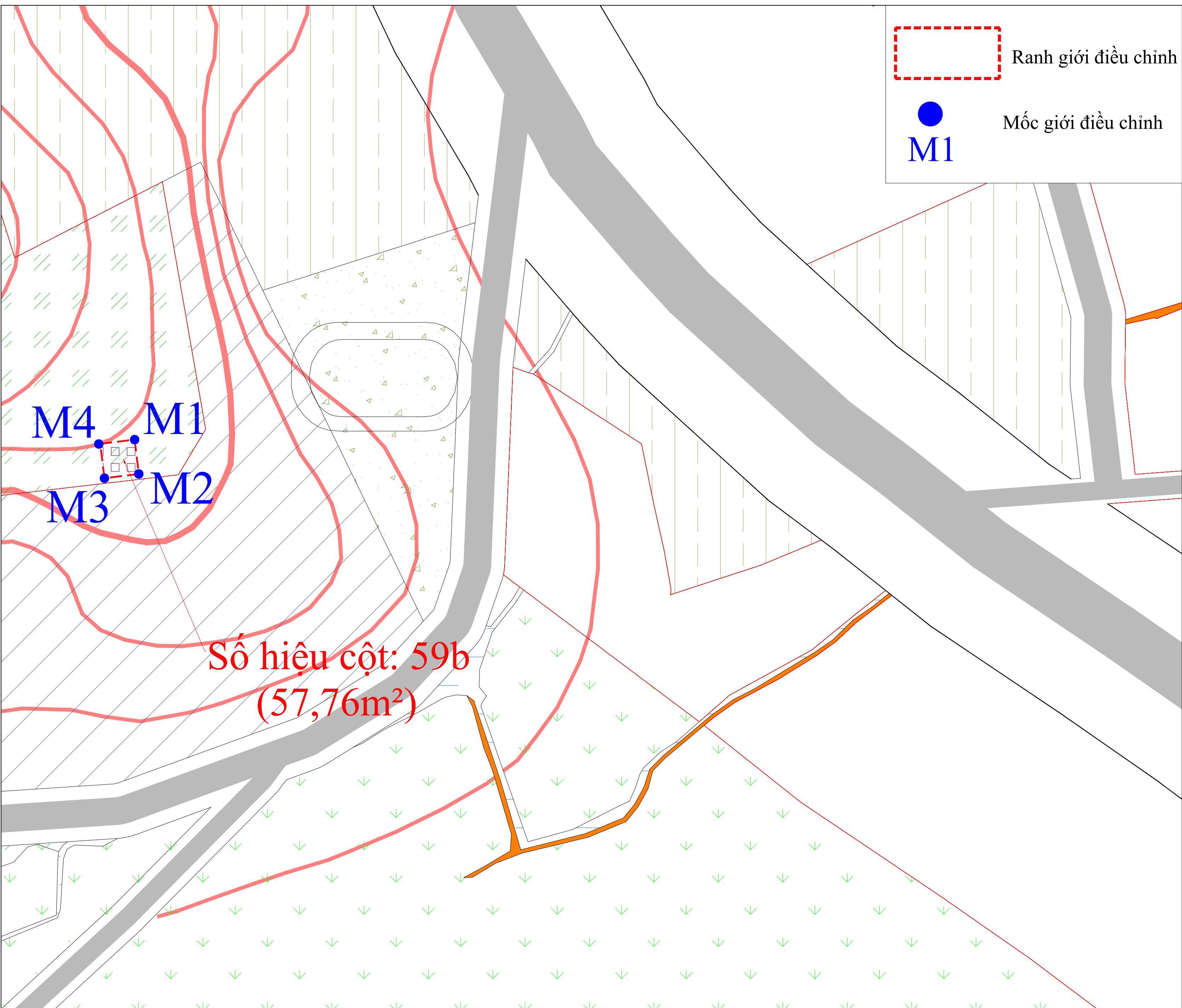
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 57,76m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 59b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh



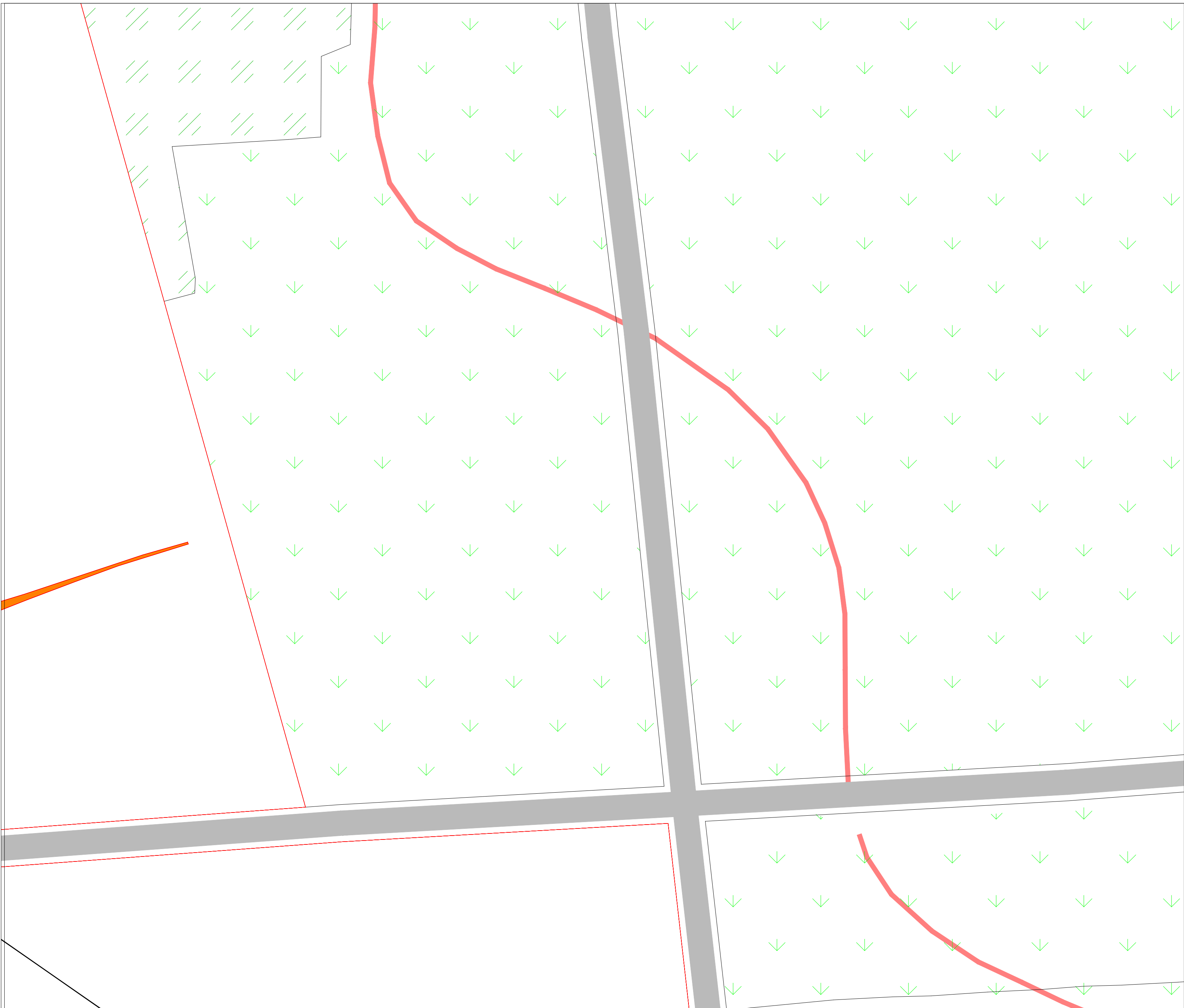
Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1382168.496	473438.087
M1	1382172.729	473441.397
M2	1382165.185	473442.32
M3	1382164.263	473434.776
M4	1382171.806	473433.853

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA
TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

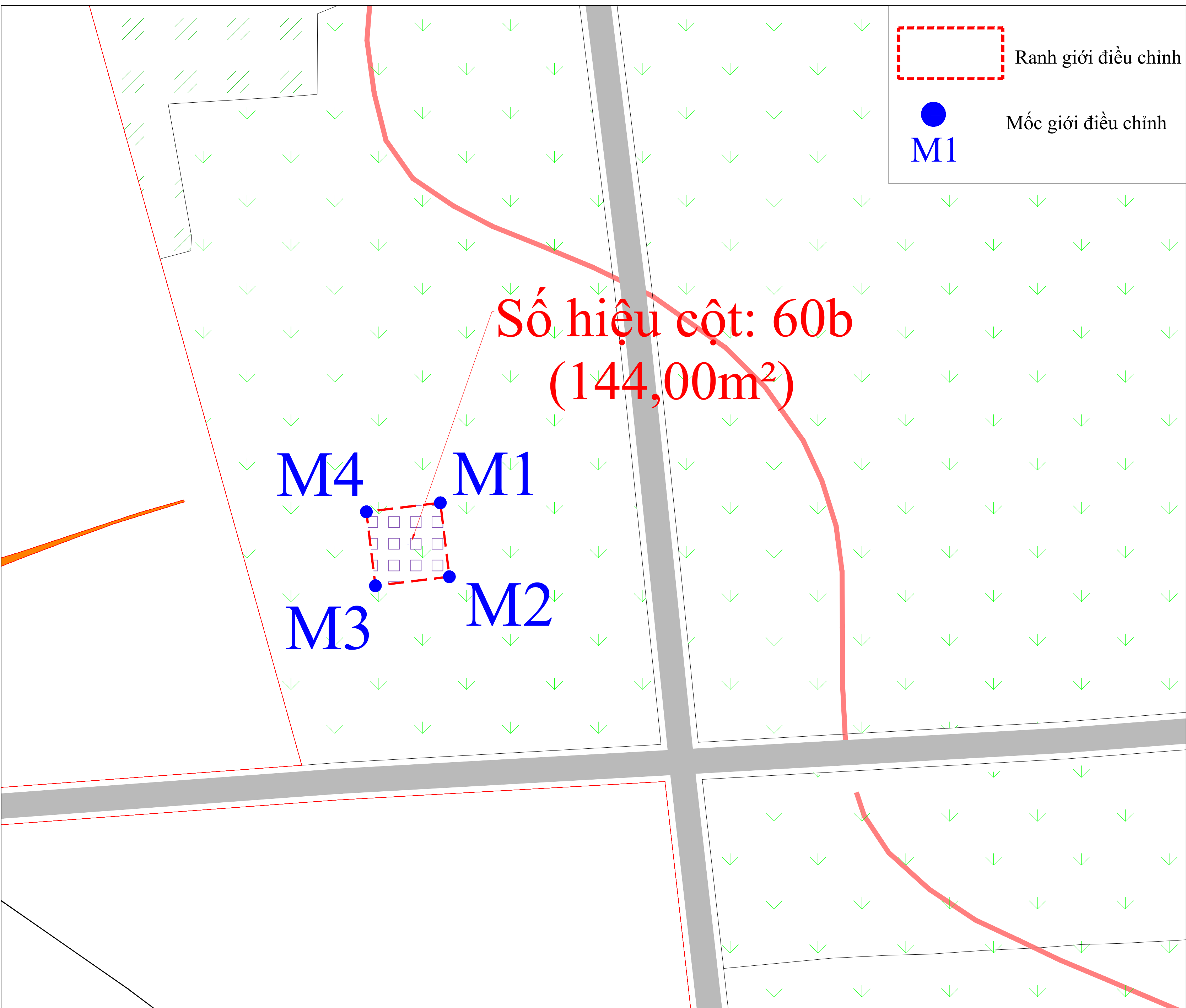
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 144,00m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 60b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh



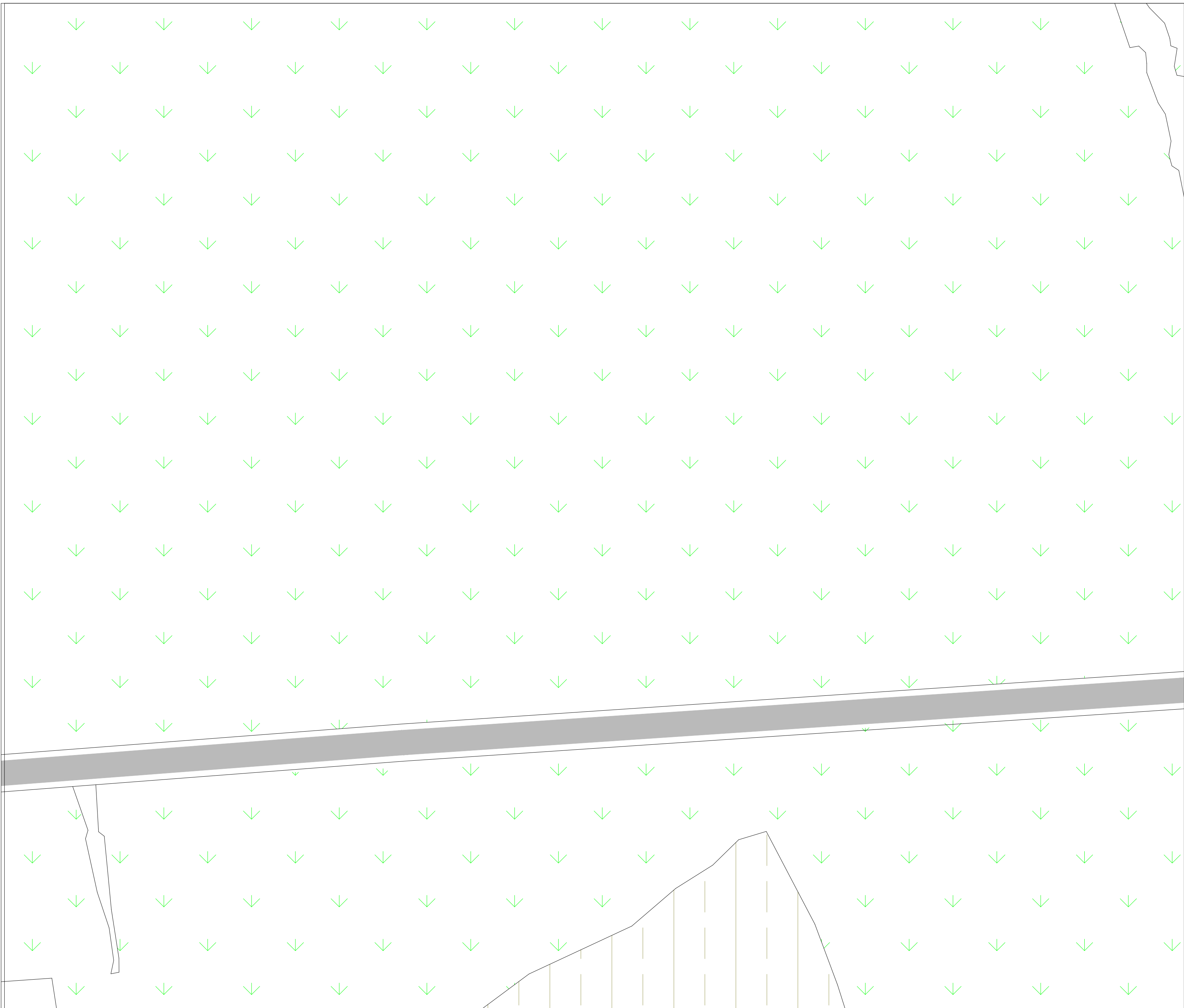
Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1382205.046	473736.859
M1	1382211.73	473742.086
M2	1382199.819	473743.543
M3	1382198.362	473731.632
M4	1382210.273	473730.175

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA
TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

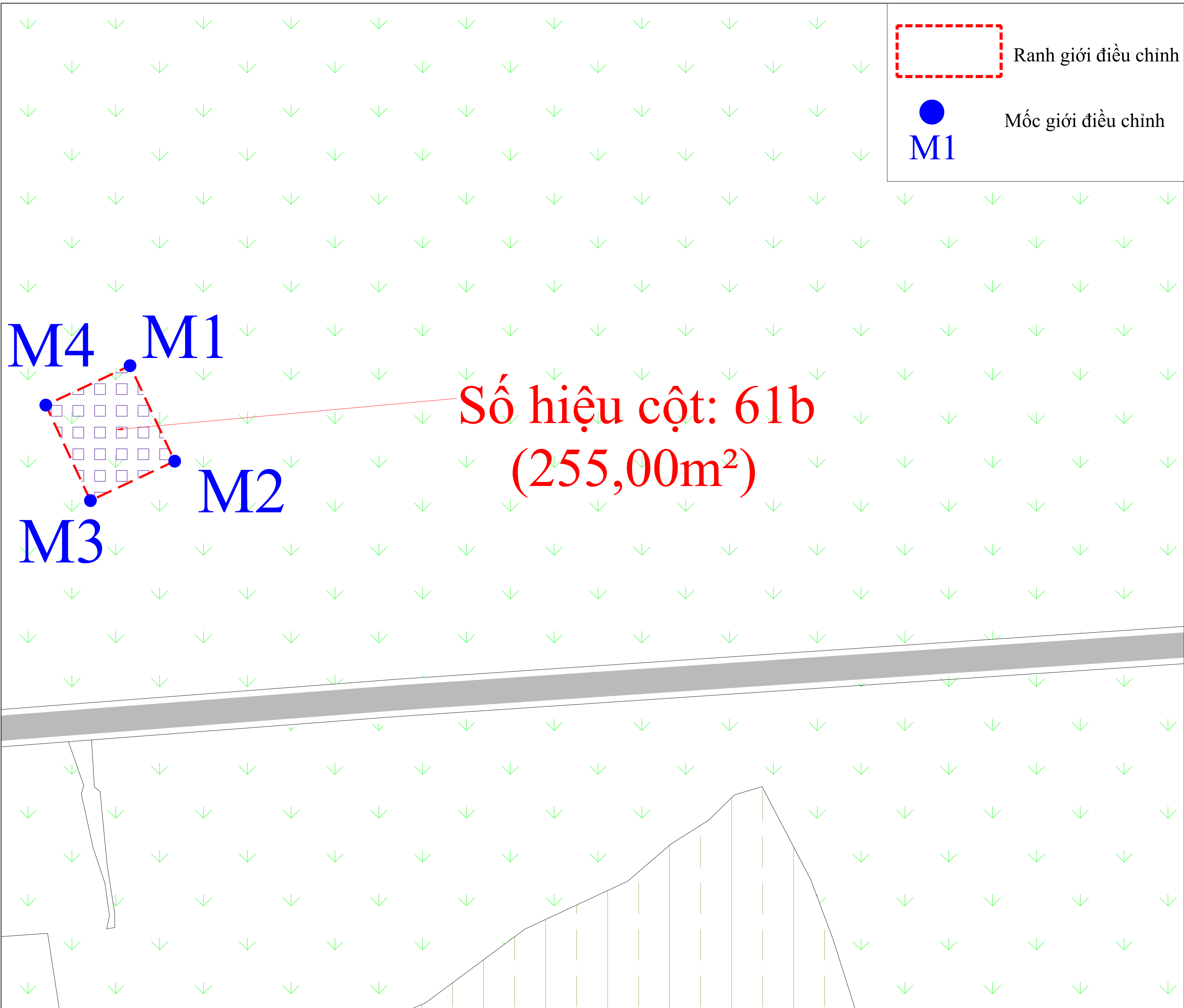
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 255,00m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 61b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh



Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1382222.529	473879.776
M1	1382233.407	473882.969
M2	1382218.007	473890.171
M3	1382211.653	473876.583
M4	1382227.053	473869.382

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA
TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

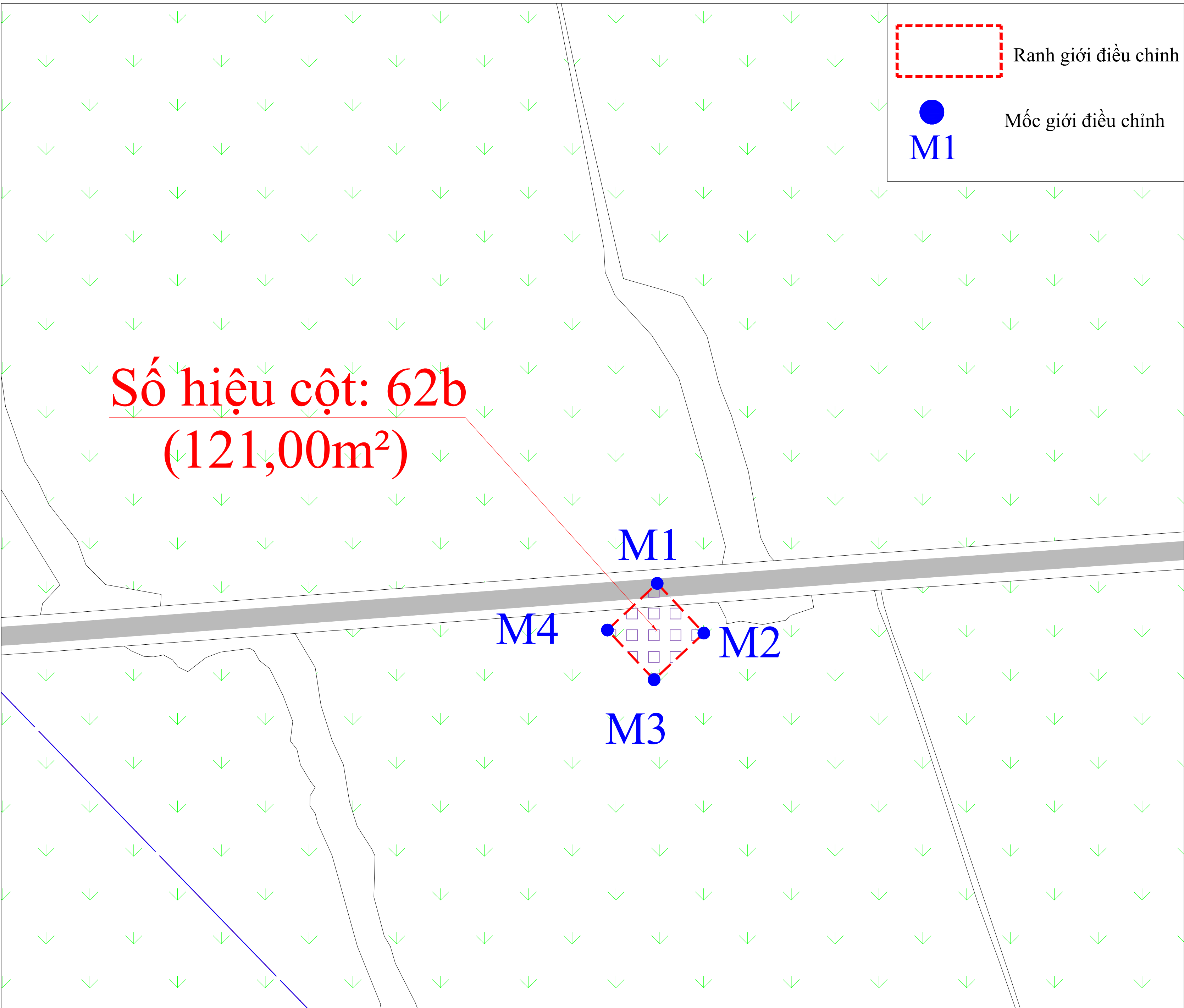
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 121,00m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 62b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh



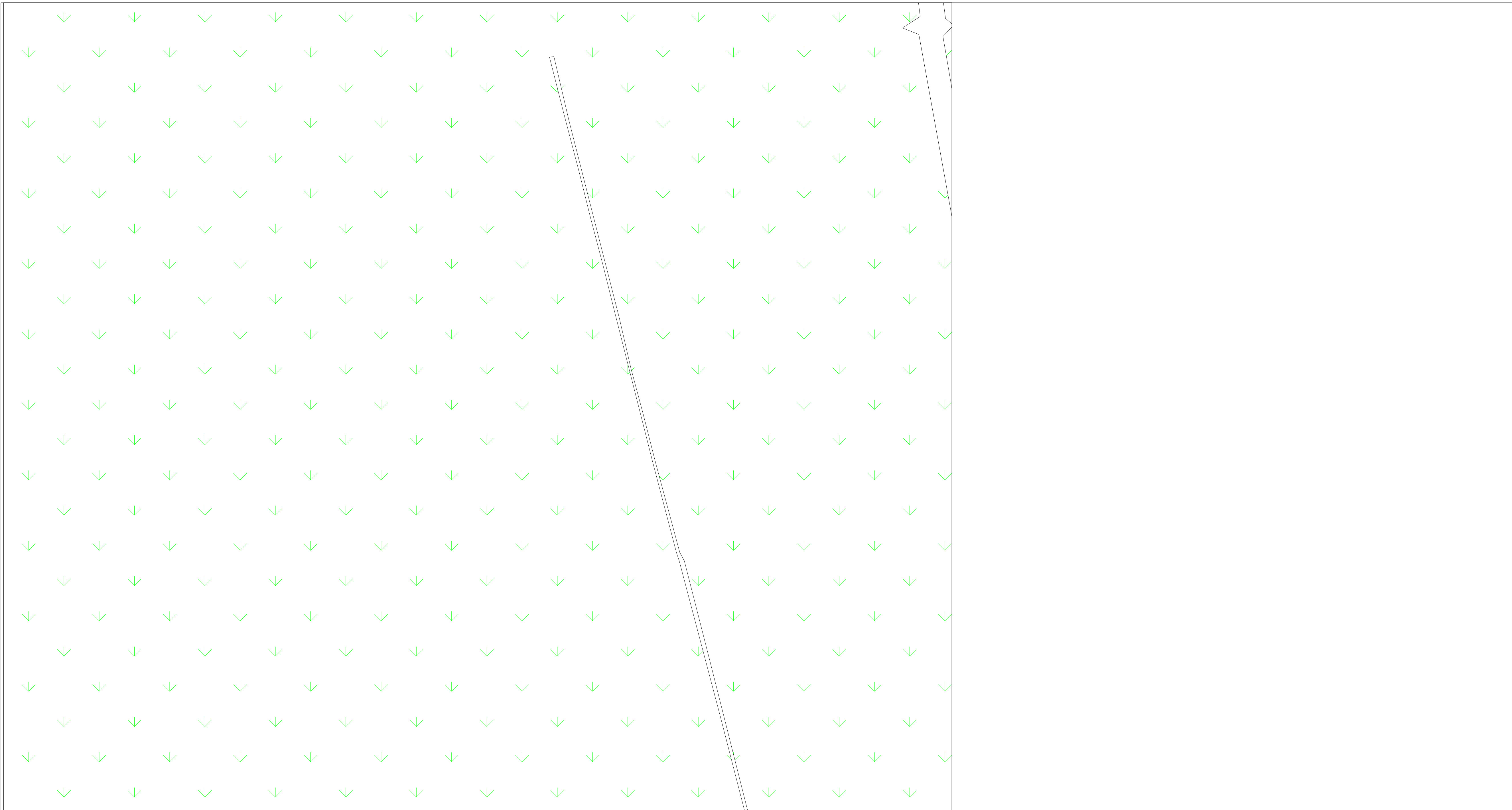
Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1382401.718	474070.919
M1	1382409.492	474071.17
M2	1382401.467	474078.693
M3	1382393.944	474070.668
M4	1382401.969	474063.145

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

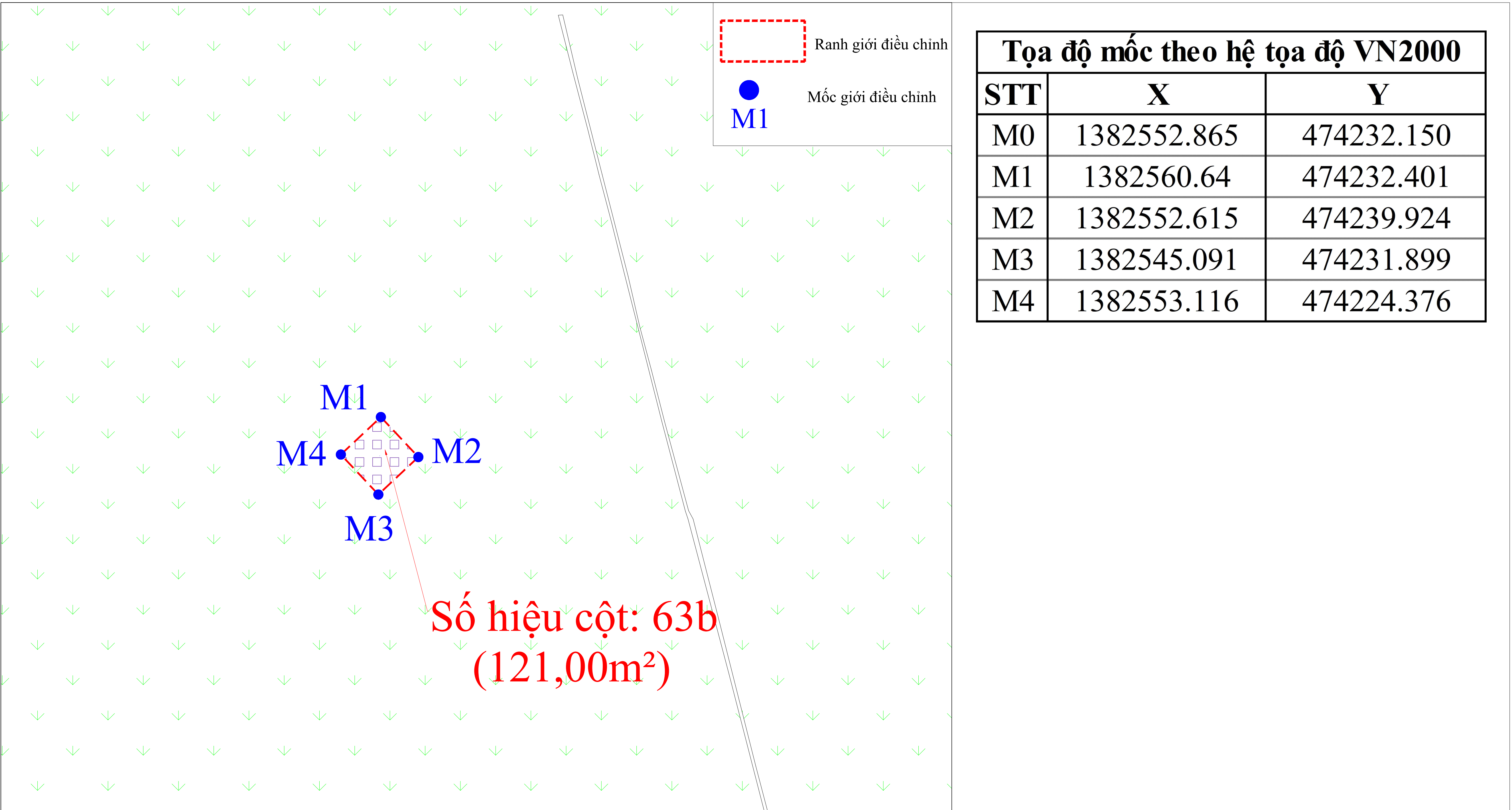
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 121,00m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 63b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh

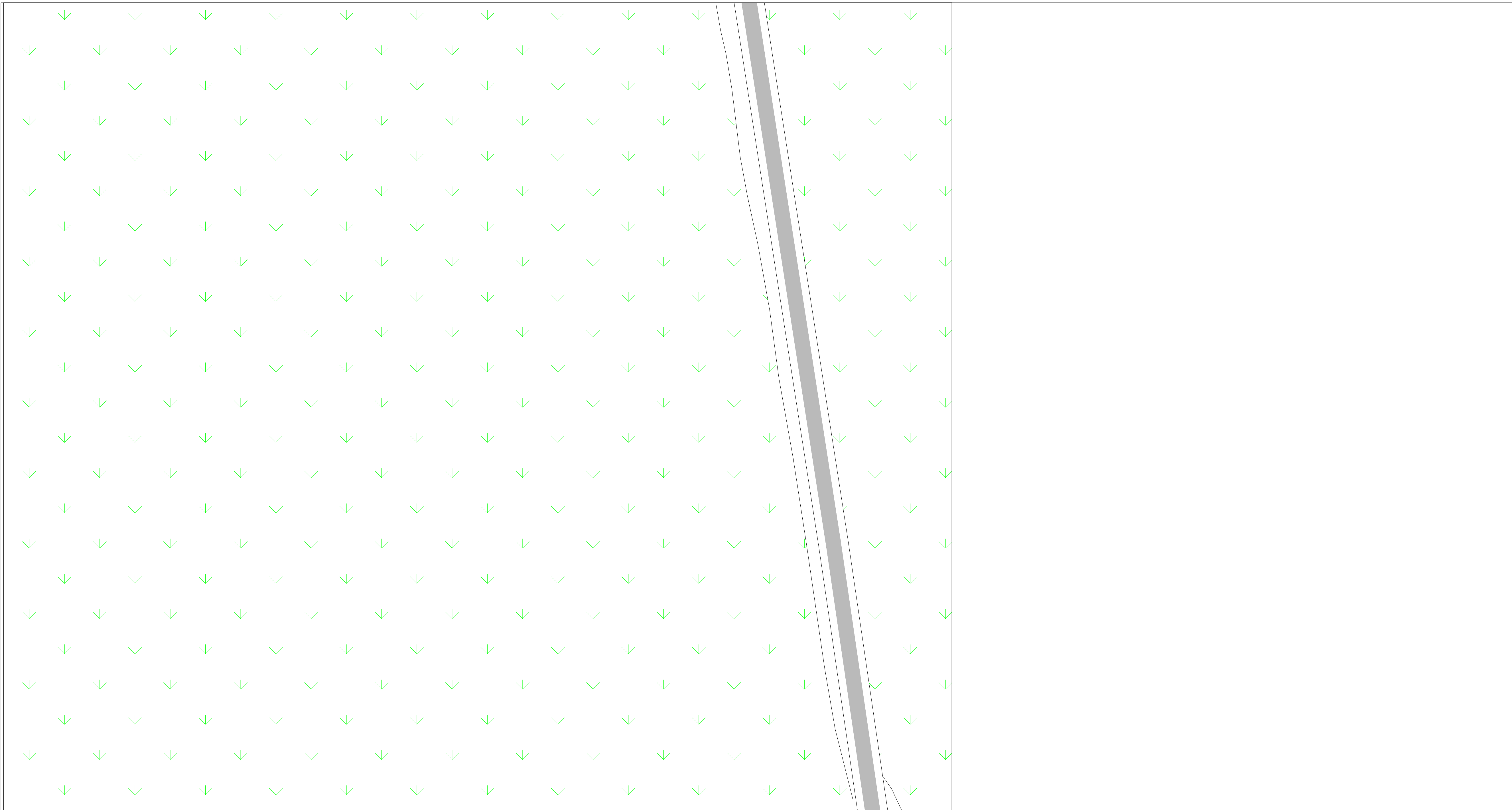


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

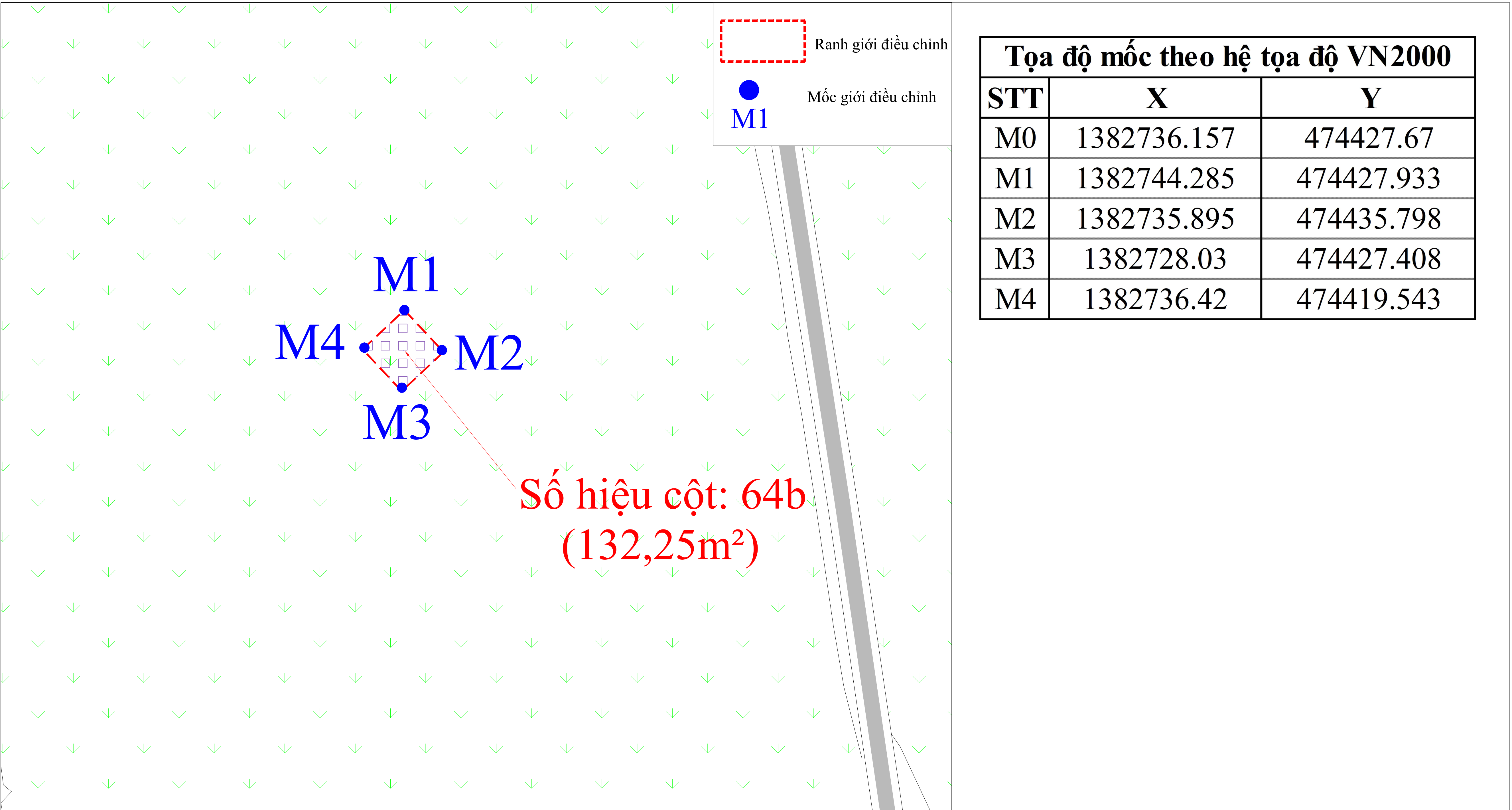
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 132,25m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 64b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh



Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1382736.157	474427.67
M1	1382744.285	474427.933
M2	1382735.895	474435.798
M3	1382728.03	474427.408
M4	1382736.42	474419.543

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA
TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

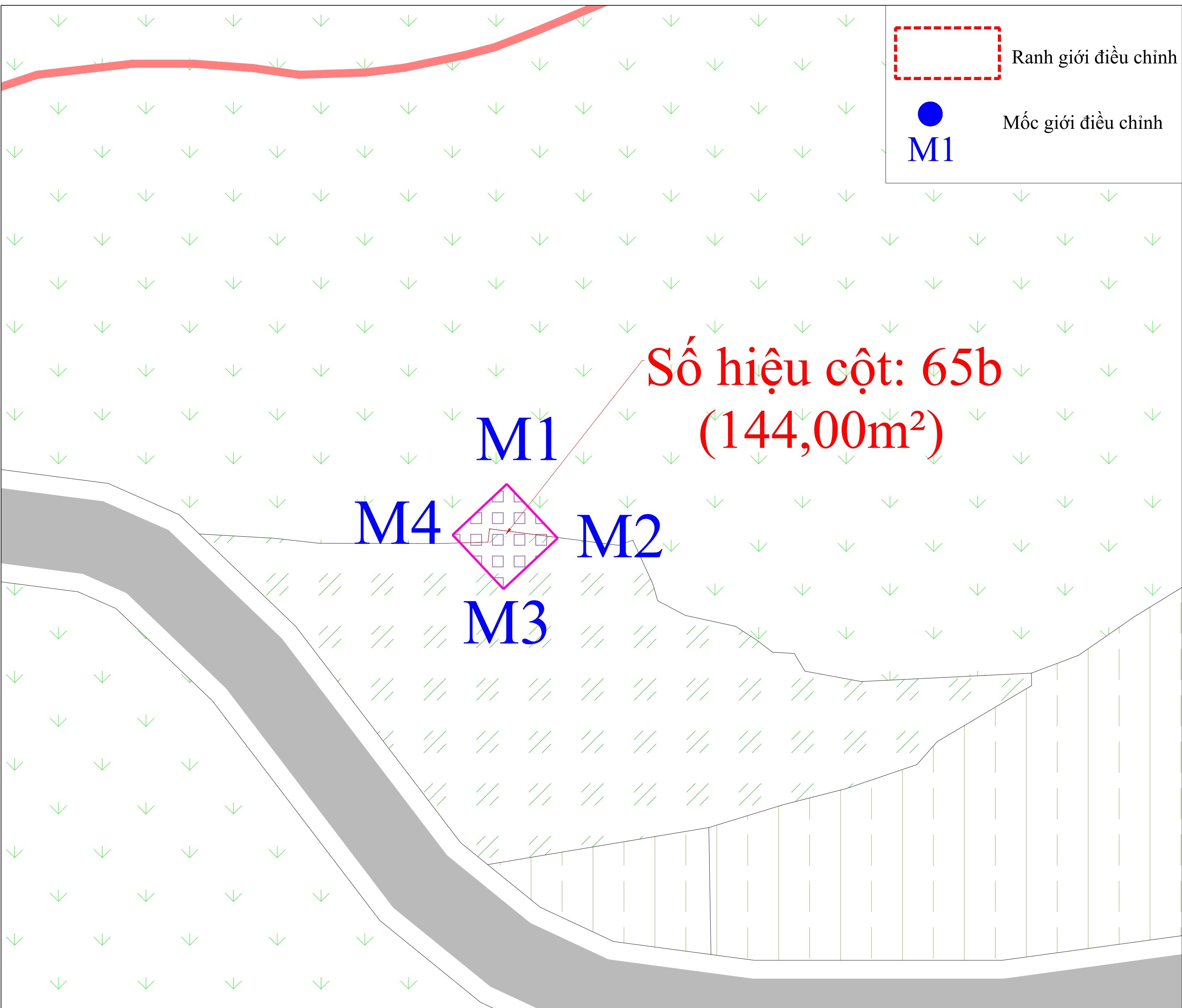
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng lúa và đất trồng trọt khác với diện tích 144,00m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 65b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh



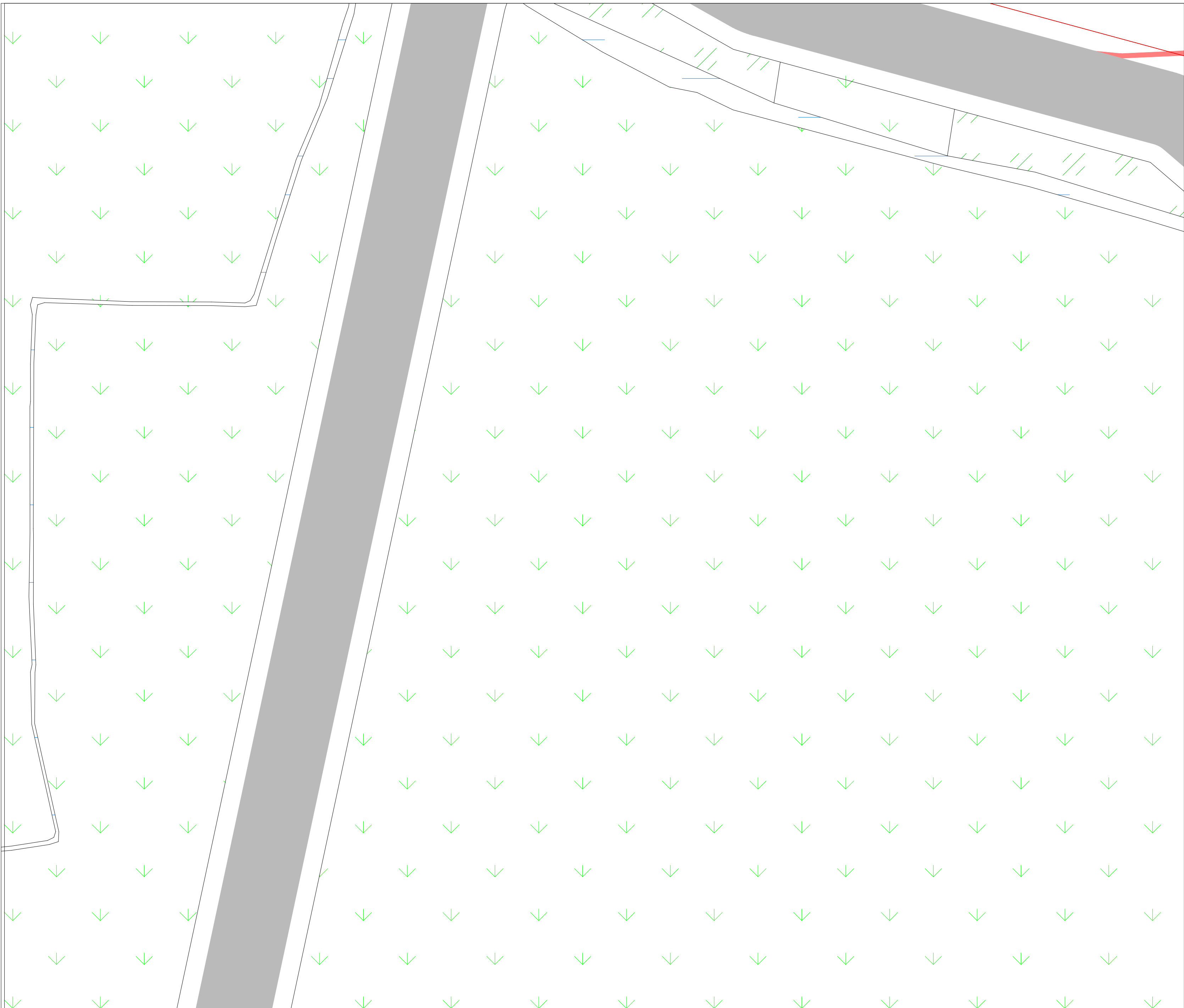
Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1382940.650	474645.807
M1	1382949.131	474646.08
M2	1382940.377	474654.288
M3	1382932.17	474645.533
M4	1382940.924	474637.326

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA
TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

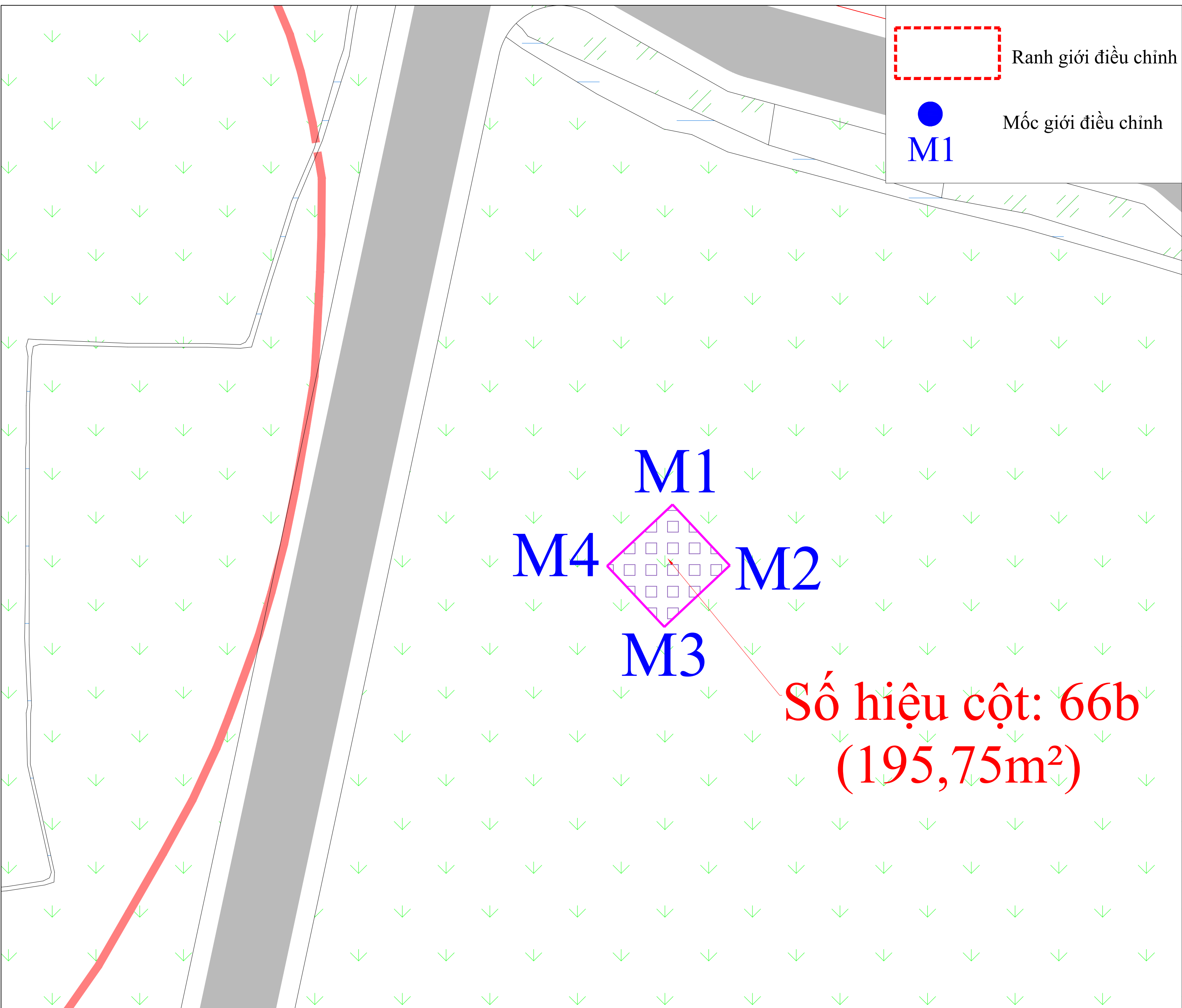
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 195,75m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu 66b)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh



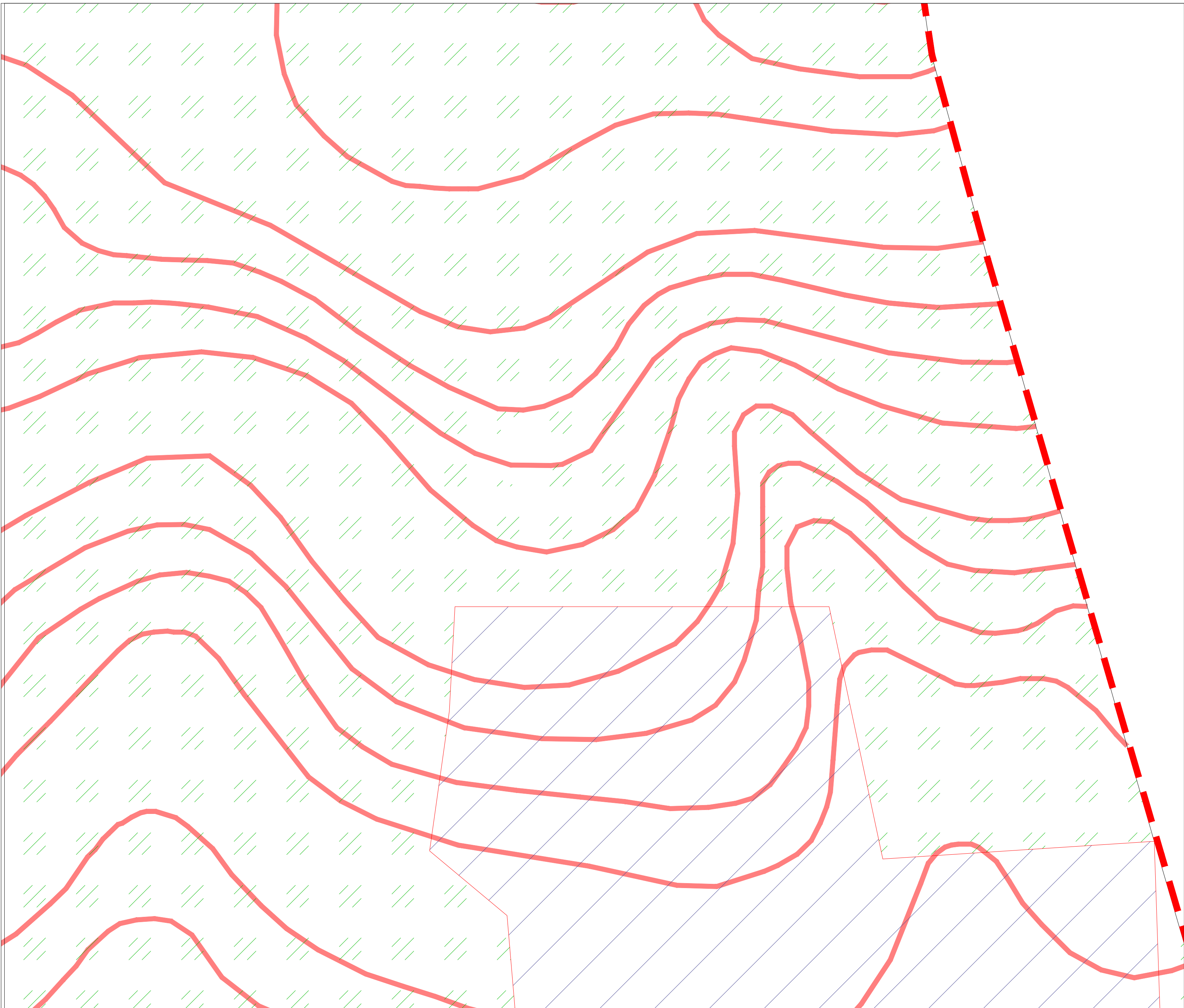
Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1383171.817	474892.396
M1	1383181.7	474893.068
M2	1383171.851	474902.301
M3	1383161.934	474891.723
M4	1383171.783	474882.49

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN XÃ EA
TRUL, HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK
(NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

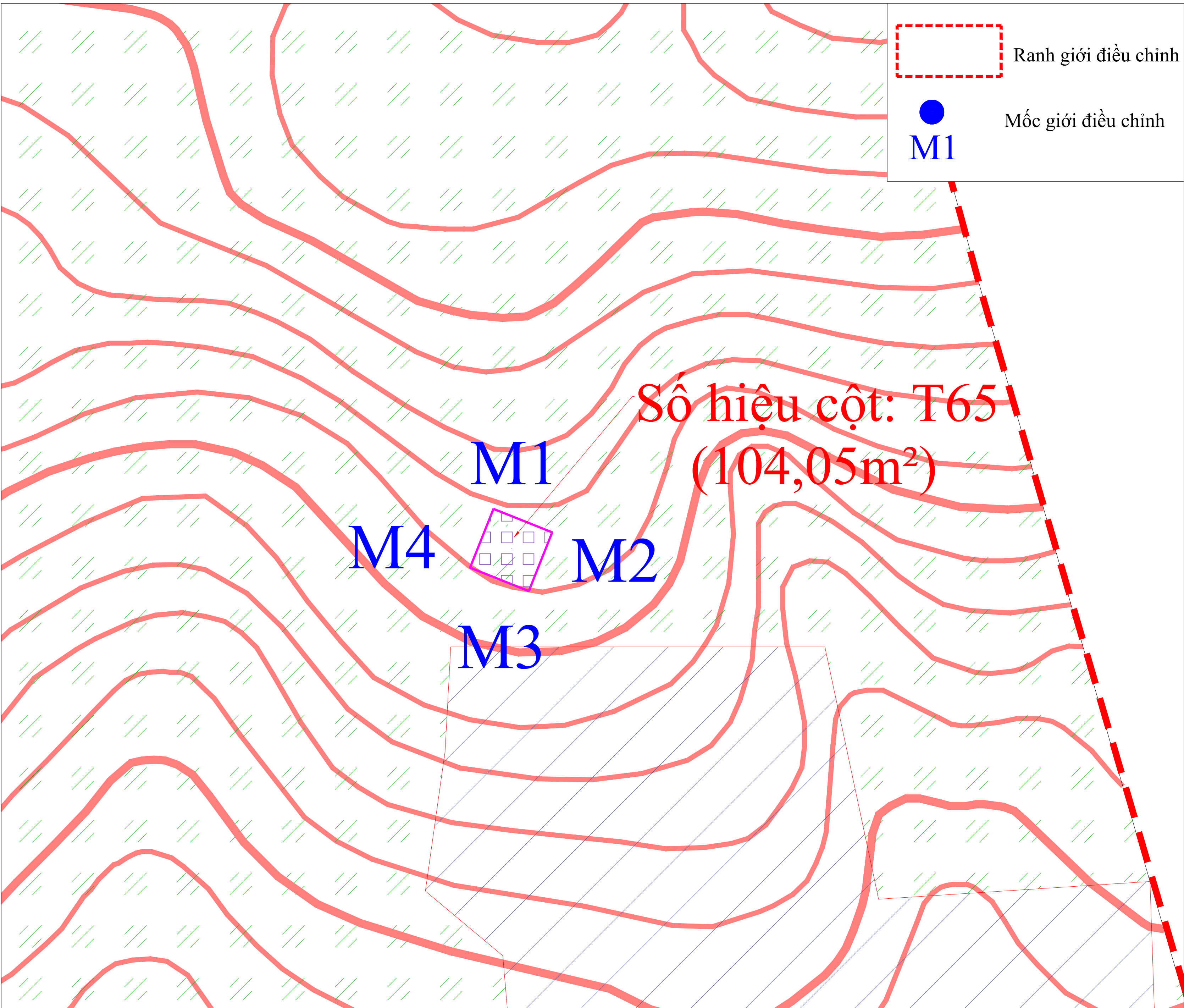
Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 104,05m² thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T65)

Lý do điều chỉnh: Hiện nay, vị trí xây dựng dự án đã phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất theo hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025). Tuy nhiên, vẫn còn vướng mắc do chưa phù hợp với Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn).

-Vị trí trước điều chỉnh



-Vị trí sau điều chỉnh



Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1383171.817	474892.396
M1	1383181.7	474893.068
M2	1383171.851	474902.301
M3	1383161.934	474891.723
M4	1383171.783	474882.49